



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 12/2024
Từ 25/03 - 29/03/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐẦU TƯ

CHO XÂY DỰNG THỂ CHẾ LÀ ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, hoàn thiện thể chế là một trong 03 đột phá chiến lược được Đảng, Nhà nước quan tâm đặc biệt, lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện; xác định đầu tư cho xây dựng thể chế là đầu tư cho phát triển.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2024 để cho ý kiến vào 03 dự án luật, 01 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội và 01 đề nghị xây dựng luật

Sáng ngày 25/3/2024, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2024 để cho ý kiến vào 03 dự án luật, 01 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội và 01 đề nghị xây dựng luật.

Phát biểu tại Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, hoàn thiện thể chế là một trong 03 đột phá chiến lược được Đảng, Nhà nước quan tâm đặc biệt, lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện; xác định đầu tư cho xây dựng thể chế là đầu tư cho phát triển.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ đã tổ chức 24 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật. Từ đầu năm 2024, Chính phủ đã tổ chức 02 phiên họp chuyên đề, xem xét, cho ý kiến đối với 14 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết. Công tác xây dựng, ban hành pháp luật ngày càng được thực hiện bài bản, khoa học, chuyên nghiệp, đổi mới và hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, vẫn còn nhiều vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế cần được tháo gỡ để khơi thông nguồn lực cho phát triển; đồng thời, cần có cơ chế, chính sách mới để thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới nổi.

Cùng với xây dựng các luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành cần tập trung xây dựng các nghị định, thông tư để cụ thể hóa các luật. Trong đó, cần tập trung xây dựng các nghị định, thông tư cụ thể hóa các luật về đất đai, bất động sản, nhà ở, tín dụng..., phân đầu hoàn thành trong tháng 5/2024 để báo cáo cấp có thẩm quyền, sớm triển khai thực hiện các luật.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tại Phiên họp này, các thành viên Chính phủ tập trung trí tuệ, tiếp tục tinh thần đổi mới; trình bày báo cáo, phát biểu ý kiến ngắn gọn, rõ ý, đi thẳng vào vấn đề; tập trung trao đổi về các vấn đề nội dung mới, còn “vướng”, quan trọng, còn ý kiến khác nhau cần thảo luận, xin ý kiến Chính phủ, bảo đảm tiến độ, chất lượng của Phiên họp.

Tại Phiên họp, các thành viên Chính phủ thảo luận và cho ý kiến về Dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (sửa đổi); Dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Dự án Luật địa chất và Khoáng sản; Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi); Nghị quyết của Quốc hội thí điểm phân cấp việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An.

Đặc biệt, về Dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn do Bộ Xây dựng chủ trì, các thành viên Chính phủ cho rằng đây là dự án luật rất quan trọng, nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn; tạo cơ sở pháp lý, công cụ quản lý thống nhất để điều chỉnh hoạt động đô thị và nông thôn; khắc phục các vướng mắc, bất cập trên thực tiễn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, hiệu quả của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Phát biểu về vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự án Luật, trình Chính phủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, Thường trực Chính phủ đã cho ý kiến về dự án Luật này. Bộ Xây dựng đã nghiên cứu, cơ bản tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, các thành viên Chính phủ. Tuy nhiên, để hoàn thiện thêm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ tại Phiên họp này. Trong đó, rà soát kỹ lưỡng để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về đất đai, quy hoạch, xây dựng, các lĩnh vực khác liên quan đến đô thị, nông thôn, tránh chồng chéo, trùng lặp trong quản lý, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp;

Làm rõ nội hàm chính sách về hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, tính chất, vai trò của các loại quy hoạch đô thị và nông thôn trong hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tuân thủ về thứ bậc, tinh gọn tối đa về loại quy hoạch để tránh chồng chéo về nội dung giữa các quy hoạch; thời hạn lập quy hoạch cần phù hợp với thời kỳ và tầm nhìn quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

Rà soát các khái niệm, các loại quy hoạch để thống nhất với Luật Quy hoạch; phân loại đô thị gắn với quy mô, tính chất đô thị; nghiên cứu mở rộng đối tượng lập quy hoạch không gian ngầm để khai thác tối đa hiệu quả sử dụng không gian, gắn kết đồng bộ không gian xây dựng trên và dưới mặt đất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, phát huy vai trò, trách nhiệm của địa phương gắn với tăng cường kiểm tra giám sát, kiểm soát quyền lực; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung những quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ để bảo đảm việc tuân thủ pháp luật trong lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch.

Có cơ chế huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, không tạo gánh nặng cho ngân sách; đồng thời, nghiên cứu cơ chế để kiểm soát triển khai các nguồn lực, bảo đảm minh bạch, hiệu quả, chất lượng quy hoạch

Về dự án Luật Địa chất và Khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo, các thành viên Chính phủ cho rằng cần thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các quy định của Hiến pháp và chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và các quy định hiện hành có liên quan về địa chất và khoáng sản; Rà soát chính sách, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định của Hiến pháp và quy định tại các luật hiện hành, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ thực hiện Luật của các bộ, ngành có liên quan đến phát triển công nghiệp khoáng sản.

Phát biểu về dự án luận này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL. Thủ tướng đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ về phạm vi điều chỉnh đối với quản lý hoạt động chế biến khoáng sản; Phân nhóm khoáng sản và phân cấp trong cấp phép khai thác khoáng sản, trong đó phân cấp cho địa phương về việc quản lý, cấp phép đối với khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thương gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng, tránh việc lợi dụng quy định thông thoáng để vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản; Làm rõ tiêu chí các loại khoáng sản do Nhà nước đầu tư, nguồn ngân sách chi thường xuyên và thời điểm tích hợp các quy hoạch để bảo đảm tính khả thi.

Nhất là đối với các quy định về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, làm rõ các căn cứ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đồng bộ với quy định pháp luật về thuế tài nguyên và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm ổn định nguồn thu của ngân sách; đồng thời bảo đảm quy trình đấu giá khoáng sản minh bạch trên cơ sở các quy hoạch về khoáng sản, phù hợp với Luật đấu giá tài sản...

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

Ngày 22/3/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 24/CĐ-TTg về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

Công điện gửi Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nêu rõ:

Trong những tháng đầu năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt việc phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương đã có nhiều nỗ lực, cố gắng. Đến hết tháng 02/2024, đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đạt 94,9% kế hoạch; giải ngân ước đạt 9,13% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2023 (6,97%). Tuy nhiên, số vốn chưa phân bổ chi tiết còn khá lớn (khoảng 33 nghìn tỷ đồng) của 21 Bộ, cơ quan trung ương và 43 địa phương; có 40 Bộ, cơ quan trung ương và 26 địa phương có tỷ lệ giải ngân 02 tháng đầu năm dưới mức trung bình của cả nước, trong đó 29 Bộ, cơ quan trung ương chưa thực hiện giải ngân kế hoạch năm 2024 (tỷ lệ giải ngân 0%).

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược và là nhiệm vụ trọng tâm nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Trung ương, Quốc hội giao.

Để phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt kết quả cao nhất (trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề cao trách nhiệm, tập trung chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt hơn nữa, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò, ý nghĩa của đầu tư công đối với phát triển kinh tế - xã hội; xác định giải ngân đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, cần phải tập trung ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; các Nghị quyết Phiên họp thường kỳ của Chính phủ; các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 về giao kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024; văn bản số 380/VPCP-KTTH ngày 17/01/2024 về phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 và các văn bản có liên quan.

Hai là, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

Khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 theo đúng quy định, không để tiếp tục chậm trễ; việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn phải bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân và đúng các quy định pháp luật về đầu tư công. Khẩn trương đề xuất phương án xử lý đối với vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2024 còn lại chưa phân bổ chi tiết, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cập nhật trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo đúng Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024 của Chính phủ.

Tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, các dự án liên vùng, có tác động lan tỏa,... Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

Lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Chủ động rà soát, điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn và còn thiếu vốn theo quy định. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án; coi kết quả giải ngân đầu tư công là căn cứ quan trọng khi đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể, cá nhân liên quan.

Quyết liệt, chủ động xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn một cách kịp thời, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; thực hiện cơ chế phân công, giao trách nhiệm, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công tác đặc biệt về giải ngân đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Tổ trưởng.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; có chế tài xử lý nghiêm theo quy định các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây nhiễu, phiền hà, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý đầu tư công.

Ba là, Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan căn cứ chỉ đạo tại điểm 5 Mục II Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2024 khẩn trương rà soát, tổng hợp nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ chi tiết của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2024 trước báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan khẩn trương rà soát, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2024 về việc kéo dài thời gian bố trí vốn ngân sách trung ương cho các dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng chỉ đạo tại điểm a mục 3 Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 15/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi sát tiến độ thực hiện giải ngân của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ hằng tháng để ban hành các giải pháp điều hành linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn nhằm hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả giải ngân hằng tháng của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương các Bộ, cơ quan, địa phương giải ngân tốt, phê bình các Bộ, cơ quan, địa phương giải ngân chậm tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư công để xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhằm thúc đẩy phân bổ, giải ngân các dự án đầu tư công và bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn.

Bốn là, Bộ Tài chính:

Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước kịp thời thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của các chủ đầu tư, công khai minh bạch quá trình xử lý hồ sơ tại cơ quan kiểm soát thanh toán; chỉ đạo các đơn vị chức năng bảo đảm nguồn thanh toán cho các dự án; kịp thời xử lý các vướng mắc về thanh, quyết toán, đàm phán, ký kết hiệp định, rút vốn từ nhà tài trợ; khẩn trương rà soát và phê duyệt vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm trên Tabmis theo đúng quy định.

Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát, tổng hợp giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024; bảo đảm đúng thời gian theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

Năm là, các Bộ, cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc) rà soát các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình phân bổ, giải ngân vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia để phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài

chính và cơ quan liên quan xử lý theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền các nội dung vượt thẩm quyền.

Sáu là, các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ được thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 và các đoàn công tác của Thành viên Chính phủ theo Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, chủ động tăng cường thực hiện kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

Bảy là, Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA DOANH NGHIỆP LÀ MỤC TIÊU CẢI CÁCH

Bộ Tài chính đã xác định công tác cải cách hành chính, trong đó có cải cách thủ tục hành chính là một trong những giải pháp trọng tâm hàng đầu, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là mục tiêu cải cách. Đây cũng là giải pháp đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển của ngành Tài chính trong năm 2024.

Bãi bỏ 40 thủ tục hành chính không cần thiết

Về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ngay từ đầu năm, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 137/QĐ-BTC về kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024. Bám sát mục tiêu, yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính tại các nghị định, nghị quyết của Chính phủ; chỉ thị, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các yêu cầu kiểm soát thủ tục hành chính. Hiện, Bộ Tài chính có 132 công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Bộ Tài chính.

Kiểm soát chặt việc ban hành mới thủ tục hành chính Công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính ngày càng được quan tâm và đi vào nề nếp, chất lượng và hiệu quả công việc ngày một rõ nét hơn. Lãnh đạo Bộ Tài chính đã quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực tài chính - ngân sách, góp phần giữ vững ổn định, kiềm chế lạm phát, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả này đã thể hiện sự nỗ lực, cố gắng của Bộ Tài chính trong triển khai công tác cải cách hành chính Quý I/2024.

Thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục coi công tác cải cách thể chế là nhiệm vụ trọng tâm; công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh. Đồng thời, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính theo hướng kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính, đánh giá tác động thủ tục hành chính đầy đủ, kết hợp với nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chú trọng đối với lĩnh vực thuế, hải quan, ngân sách nhà nước.

Trong Quý I/2024, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện gắn với việc phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bộ Tài chính thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp, hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động đối với 3 thủ tục hành chính tại 2 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giá theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn các phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính, từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024, Bộ Tài chính đã rà soát và ban hành 6 quyết định công bố bãi bỏ 40 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 26 thủ tục hành chính; công bố mới 12 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý. Trên cơ sở Quyết định công bố, Bộ Tài chính đã thực hiện việc công khai, cập nhật đầy đủ và kịp thời lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ và trụ sở cơ quan tiếp nhận thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Đến ngày 14/3/2024, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 765 thủ tục hành chính. Trong đó, lĩnh vực thuế là 235 thủ tục hành chính; lĩnh vực hải quan là 225 thủ tục hành chính; lĩnh vực Kho bạc Nhà nước là 11 thủ tục hành chính; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục hành chính; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính chung là 183 thủ tục hành chính.

Thuế, hải quan đi đầu trong cải thiện môi trường kinh doanh

Trong Quý I/2024, Bộ Tài chính tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Theo đó, Bộ Tài chính đã xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 với những nhiệm vụ cụ thể và nhiều giải pháp quan trọng. Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính tiếp tục bám sát 7 nội dung của công tác cải cách hành chính, đề ra 65 nhóm nhiệm vụ với 146 sản phẩm/hoạt động đầu ra cụ thể.

Trong Quý I/2024, Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện 96/146 nhiệm vụ theo Kế hoạch; trong đó, đã hoàn thành 17 nhiệm vụ, triển khai 63 nhiệm vụ thường xuyên có hiệu quả và đảm bảo tiến độ, đang tiếp tục thực hiện 16 nhiệm vụ theo kế hoạch.

Theo Phó Tổng Thư ký, Trưởng ban Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn, cơ quan quản lý phải lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu cải cách. Điều này, cơ quan thuế, hải quan đã làm được. Ông Đậu Anh Tuấn

khẳng định, cơ quan thuế, hải quan là hai cơ quan đi đầu trong quá trình cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Vị chuyên gia này cũng đánh giá cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của cơ quan thuế, hải quan.

Trên thực tế, ứng dụng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong tiến trình cải cách của Bộ Tài chính. Nhiều năm qua, Bộ Tài chính luôn trong top dẫn đầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong khối các cơ quan của Chính phủ và là đơn vị tiên phong tiến hành chuyển đổi số. Cho đến nay, hầu hết các lĩnh vực trong ngành Tài chính về cơ bản đều đã có những kết quả chuyển đổi số mạnh mẽ và ngày càng đi vào thực chất hơn, lấy thước đo thành công là sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Chuyển đổi số hướng tới nền tài chính thông minh

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Kết quả, trong lĩnh vực thuế, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 100% Cục thuế và Chi Cục thuế. Hiện, đã có 99,36% số doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử với cơ quan thuế. Về hóa đơn điện tử, tổng số lượng hóa đơn đã tiếp nhận và xử lý là khoảng 7,11 tỷ hóa đơn. Đã có 74 nhà cung cấp nước ngoài đăng ký, khai thuế và nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử cho nhà cung cấp nước ngoài; số lượng sàn thương mại điện tử gửi dữ liệu cung cấp thông tin đến cơ quan Thuế là 357 sàn, số lượng tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh trên các sàn là hơn 191 nghìn với tổng giá trị giao dịch là gần 59 nghìn tỷ đồng.

Trong lĩnh vực hải quan, Bộ Tài chính triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu, hướng tới xây dựng mô hình Hải quan thông minh. Về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành để triển khai các thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia. Đến nay, có 250 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối với hơn 67 nghìn doanh nghiệp đã được xử lý thông qua Cơ chế một cửa quốc gia...

Lãnh đạo Bộ Tài chính luôn xác định, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tạo ra sự thay đổi về tư duy, nhận thức, phương thức xử lý công việc và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của hầu hết các đơn vị trong ngành Tài chính. Đến nay, phần lớn hoạt động chỉ đạo, điều hành tại Bộ Tài chính đã được thực hiện trên môi trường số. Hầu hết mọi lĩnh vực trong ngành Tài chính về cơ bản đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ trong bối cảnh chuyển đổi số.

Kế hoạch chuyển đổi số hướng tới nền tài chính thông minh được thực hiện trên cơ sở "dữ liệu" là tài nguyên, "nền tảng" là giải pháp đột phá. Đây là những chìa khóa quan trọng cho quá trình xây dựng, hình thành hệ sinh thái Tài chính số phong phú hiện đại trên mọi lĩnh vực, đảm bảo huy động nguồn lực cho mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: GIẢI QUYẾT CÁC VƯỚNG MẮC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Theo thông tin từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan này đang đánh giá các kết quả đã thực hiện trong triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại Bộ và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong năm 2024, đồng thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án.

Theo báo cáo tình hình triển khai Đề án 06 của Trung tâm Công nghệ Thông tin (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), năm 2023, Bộ đã cơ bản hoàn thiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 được Chính phủ giao thực hiện.

Trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, đến nay, hệ thống cơ sở dữ liệu đã có hơn 3,7 triệu đối tượng, trong số đó có gần 3,3 triệu đối tượng đang hưởng đã được cấp định danh cá nhân/căn cước công dân và gần 2,8 triệu đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng đã được xác thực thành công qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Riêng công tác người có công, hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp cùng Bộ Công an nhập dữ liệu khoảng 850 nghìn hồ sơ người có công với cách mạng trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hưởng trợ cấp hàng tháng.

Đối với cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo, từ dữ liệu của 63 tỉnh, thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận và quản lý dữ liệu của khoảng 1,9 triệu hộ nghèo, cận nghèo (trương đương 7,5 triệu người) và đã xác minh, bổ sung căn cước công dân hoặc mã định danh cho hơn 5,5 triệu người thuộc các hộ nêu trên. Đặc biệt, kể từ tháng 9/2023, cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo chính thức được thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trong công tác triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng, kể từ đầu năm 2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành 8 văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt tới 63 tỉnh, thành phố và một hội nghị quán triệt, tháo gỡ các khó khăn trong thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến 63 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tính đến nay, tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc ngành Lao động quản lý tại các tỉnh, thành phố là hơn 5 triệu người; trong đó, tổng số đối tượng đã thực hiện rà soát là hơn 4,7 triệu người, tổng số đối tượng an sinh xã hội đã có tài khoản mong muốn chi trả không dùng tiền mặt là trên 1,8 triệu người, tổng số đối tượng đã được chi trả qua tài khoản là gần 1,1 triệu người. Tổng kinh phí đã chi trả từ tháng 01/2023 đến nay là gần 3,5 nghìn tỷ đồng.

Về triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội, theo thống kê, kết quả ghi nhận đến thời điểm hiện tại có hơn 108 nghìn hồ sơ sử dụng phần mềm dịch vụ công bảo trợ xã hội trên toàn quốc; thực hiện liên thông khai tử - hỗ trợ chi phí mai táng hơn 40

nghìn hồ sơ. Năm 2023, Bộ đã hướng dẫn các tỉnh, thành phố triển khai phần mềm hỗ trợ giải quyết mai táng phí khi người có công từ trần, tính đến nay hệ thống đã tiếp nhận hơn 11 nghìn hồ sơ đề nghị trợ cấp.

Theo Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Bá Hoan, trong triển khai Đề án 06, năm 2024 vẫn còn nhiều nhiệm vụ cần tập trung thực hiện như: khẩn trương cập nhật, hoàn thiện các trường thông tin thuộc cơ sở dữ liệu về người có công và cơ sở dữ liệu về bảo trợ xã hội; đồng bộ triển khai các hoạt động liên quan tới hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; hoàn thiện phần mềm quản lý bảo hiểm thất nghiệp...

Vì vậy, công tác triển khai Đề án 06 của Bộ cần bám sát lộ trình thực hiện rõ ràng, cụ thể; tích cực, chủ động triển khai, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ được giao đối với các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 được Chính phủ giao Bộ thực hiện trong năm 2024.

Bên cạnh đó, Ngành đẩy mạnh cải cách hành chính, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cắt giảm thủ tục hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; nâng cấp phần mềm, triển khai hướng dẫn số hóa hồ sơ thủ tục hành chính để xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ và thực hiện kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đối với các vướng mắc trong quá trình triển khai, Trung tâm Công nghệ thông tin với vai trò là đầu mối chuyển đổi số của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ phối hợp chặt chẽ cùng các đơn vị thuộc Bộ thống nhất phương án tháo gỡ các vấn đề khó khăn...

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương năm 2023 (PII - Provincial Innovation Index). Đây là bức tranh tổng thể phản ánh thực tế phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của các địa phương. Và TP. Hà Nội vinh dự dẫn đầu danh sách.

Kết quả này dựa trên việc chấm điểm khách quan theo 7 trụ cột đầu vào và đầu ra với tổng cộng 52 chỉ số thành phần. Các Chỉ số đầu vào thể hiện năng lực, tiềm lực khoa học công nghệ địa phương. Chỉ số đầu ra thể hiện việc chuyển đổi của tiềm lực khoa học công nghệ thành các tác động xã hội, kết quả phát triển kinh tế - xã hội địa phương đó. 5 trụ cột đầu vào là thể chế; cơ sở hạ tầng; vốn con người và nghiên cứu phát triển; trình độ phát triển doanh nghiệp; trình độ phát triển của thị trường.

2 trụ cột đầu ra là sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ; tính tác động

Có thể nói, Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương đem lại giá trị tham khảo rất quan trọng giúp cho các địa phương biết rõ điểm mạnh, yếu trong đổi mới sáng tạo của mình để cải thiện. Đồng thời, Chỉ số này tạo ra sự so sánh, kích thích thi đua và nỗ lực của các địa phương trong

đổi mới sáng tạo, cũng như tạo lập môi trường cho đổi mới sáng tạo. Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương còn có ý nghĩa lớn khi mà đổi mới sáng tạo là đòi hỏi cấp bách đặt ra trên bình diện quốc gia. Với Việt Nam, chậm đổi mới sáng tạo có thể sẽ đánh mất thời cơ khai thác tiềm năng, thế mạnh, nhất là dân số vàng để phát triển nhanh, bền vững.

Đối với “Thành phố sáng tạo” Hà Nội, kết quả này cho thấy những chủ trương, chính sách ưu tiên đầu tư cho đổi mới sáng tạo, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính, khuyến khích khởi nghiệp mà Thành phố triển khai đã cho trái ngọt. TP. Hà Nội đạt điểm tuyệt đối ở các câu phần về nhân lực nghiên cứu phát triển, cũng như mức chi cho hoạt động này. Tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư cho đổi mới sáng tạo tại đây cũng đạt 100 điểm. Ở đầu ra, số lượng tài sản trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích) thuộc nhóm đầu cả nước.

Điều này khẳng định, TP. Hà Nội đã và đang đi đúng hướng và có thể tận dụng đà này xúc tiến thúc đẩy đổi mới sáng tạo lan tỏa, ngấm sâu vào mọi mặt đời sống, tạo bước phát triển đột phá về kinh tế - xã hội...

Thực tế, lĩnh vực nào cũng cần đổi mới sáng tạo, nhưng đổi mới sáng tạo dường như vẫn chưa thật “ngấm” vào không ít lĩnh vực hoặc nơi này, nơi kia của TP. Hà Nội, khiến cho có những việc mãi không chuyên, khó khăn trong xử lý, chậm trễ trong giải quyết gây bức xúc cho dư luận và người dân. Ví như chuyện đào đường cứ thi thoảng lại được “bôi” ra chỗ này, chỗ kia, đáng nói là tình trạng này kéo dài nhiều năm qua chưa thấy màu sắc của đổi mới sáng tạo. Hay, như việc quản lý vỉa hè vẫn bị phê bình là “bắt cóc bỏ đĩa”, lúc nào ra quân thì trật tự, ngừng ra quân lại dẫu vào đây. Ngay như công tác quản lý lễ hội, an toàn thực phẩm, tuyển sinh đầu cấp... vẫn tồn tại những bất cập cũ mà nhiều người vẫn thường bình luận bằng cụm từ quen thuộc “đến hẹn lại lên”. Và cả như tấm vé xe buýt, dư luận vẫn hy vọng sẽ sớm có một ngày không xa tất cả các tuyến sẽ không còn cảnh “trả tiền xé vé” nữa.

Đổi mới sáng tạo là một tiến trình, muốn có sản phẩm đầu ra thì phải có nguồn lực, sự đầu tư cho yếu tố đầu vào. Tất nhiên vậy rồi. Và, để đổi mới sáng tạo “ngấm” được, lan tỏa trong đời sống thì các địa phương phải đưa đổi mới sáng tạo trở thành văn hóa trong xã hội, mà trước tiên phải là trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị. Ở đây, văn hóa đổi mới sáng tạo sẽ “bén rễ, đâm chồi” khi mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có khát khao thay đổi, có khát vọng cống hiến hay chí ít là luôn cố gắng làm tốt hơn công việc của mình.

Nguồn: hanoimoi.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.**

Bộ Công an cho biết, Thông tư số 67/2019/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2020 là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện công tác dân chủ; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Tuy nhiên, qua hơn 4 năm thực hiện, Thông tư số 67/2019/TT-BCA đã không còn phù hợp với tình hình thực tế, phát sinh nhiều bất cập. Vì vậy, việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA là rất cần thiết.

Tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, Bộ Công an đề xuất nội dung công khai của Công an nhân dân trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính bao gồm: 1. Quy trình tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính; 2. Tên, địa chỉ, số điện thoại trực ban, hòm thư góp ý, thời gian làm việc, trang thông tin điện tử (nếu có) của cơ quan Công an có nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính về giao thông; địa chỉ thư tín, số điện thoại, địa chỉ email, tài khoản mạng xã hội zalo, facebook... (nếu có) thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về tình hình trật tự, an toàn giao thông; 3. Trang phục, số hiệu Công an nhân dân và các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, công cụ hỗ trợ được công khai theo quy định; 4. Kế hoạch tổng kiểm soát phương tiện giao thông, gồm các nội dung cụ thể sau: Tên đơn vị; tuyến đường; các loại phương tiện và các hành vi vi phạm tiến hành kiểm soát, xử lý; thời gian thực hiện; 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, chiến sỹ khi làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính; 6. Quyền và nghĩa vụ của công dân khi cán bộ, chiến sỹ thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính; 7. Danh sách các phương tiện vi phạm hành chính về giao thông bị phát hiện thông qua hệ thống giám sát trên website csqt.vn để cá nhân, tổ chức tra cứu và thực hiện nghĩa vụ nộp phạt theo quy định.

Theo dự thảo, nhân dân tham gia ý kiến thông qua các hình thức sau: 1. Thông qua đơn, thư gửi cơ quan Công an; 2. Thông qua điện thoại, hòm thư góp ý; 3. Thông qua Cổng thông tin điện tử; Trang thông tin điện tử; thông qua tài khoản mạng xã hội; App VneTraffic của cơ quan Công an; 4. Thông qua các cuộc họp tại địa bàn cư trú (gồm: Tổ dân phố, bản, làng, thôn, xóm); nơi làm việc, học tập; 5. Thông qua các cuộc điều tra xã hội học; 6. Thông qua hoạt động tiếp công dân của cơ quan Công an.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào:**

- Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số thông tư lĩnh vực tài chính.

- Dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 139/2017/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển văn hóa giai đoạn 2016 - 2020 và Thông tư liên tịch số 143/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập.

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.**

Dự thảo Thông tư này nhằm hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 80/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Điểm mới trong Nghị định số 80/2023/NĐ-CP so với các nghị định trước đây là đại lý bán lẻ xăng dầu được ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho tối đa 3 thương nhân là thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Theo đó, dự thảo Thông tư quy định: Thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 80/2023/NĐ-CP sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Trường hợp thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu khi thực ký hợp đồng đại lý với hai (02) hoặc ba (03) thương nhân là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân có trách nhiệm lập hồ sơ gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để sửa đổi, bổ sung thông tin về thương nhân cung cấp xăng dầu trong Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu và Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của thương nhân theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 20 và điểm b Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Trường hợp thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu chỉ có một (01) cửa hàng bán lẻ xăng dầu khi thực hiện ký hợp đồng đại lý với hai (02) hoặc ba (03) thương nhân là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân có trách nhiệm lập hồ sơ gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để sửa đổi, bổ sung thông tin về thương nhân cung cấp xăng dầu trong Giấy chứng nhận cửa hàng đủ

điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư cũng nêu rõ trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng kho xăng dầu:

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu có kho xăng dầu thuộc sở hữu cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu khác thuê sử dụng có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho và cho thuê kho gửi về Bộ Công Thương trước ngày 10 của tháng đầu tiên của kỳ tiếp theo.

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu thuê kho để phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho thuê về Bộ Công Thương và Sở Công Thương tại địa bàn thương nhân thuê kho trước ngày 10 của tháng đầu tiên của kỳ kế tiếp.

Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kho thuê của thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn theo các nội dung: Hợp đồng thuê kho; dung tích thuê sử dụng; sản lượng hàng hóa qua kho kỳ báo cáo.

Trường hợp phát hiện thương nhân có dấu hiệu vi phạm quy định về sử dụng kho, Sở Công Thương kịp thời báo cáo về Bộ Công Thương để phối hợp quản lý.

Một trong những điểm đáng chú ý của dự thảo Thông tư là sửa đổi Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT. Theo đó, sửa đổi, bổ sung Điều 6a Thông tư số 38/2014/TT-BCT về điều hành giá xăng dầu. Cụ thể:

Các mặt hàng xăng dầu nhà nước công bố giá cơ sở là những mặt hàng xăng, dầu được tiêu dùng phổ biến trên thị trường gồm xăng sinh học, xăng khoáng, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút. Bộ Công Thương xác định từng mặt hàng xăng, dầu tiêu dùng nhiều nhất thuộc các nhóm mặt hàng xăng sinh học, xăng khoáng, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút để thực hiện công bố giá cơ sở.

Báo cáo lượng xăng dầu sản xuất trong nước: Định kỳ, trước ngày 29 của tháng cuối Quý, thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu báo cáo sản lượng bán xăng dầu trong nước theo từng chủng loại theo Mẫu số 7a tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BCT trong kỳ từ ngày 21 tháng trước liền kề tháng đầu tiên của Quý đến ngày 20 tháng cuối Quý về Bộ Công Thương để tổng hợp tính toán, xác định tỷ trọng (%) sản lượng xăng dầu từ nguồn trong nước và nhập khẩu trong công thức giá cơ sở.

Dự thảo cũng bổ sung nguyên tắc điều hành giá xăng dầu. Theo đó, giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước, phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới và tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính điều hành giá bán xăng dầu, điều hành trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá. Công tác điều hành giá xăng dầu, điều hành trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá trong từng kỳ điều hành phải có ý kiến tham gia của Bộ Tài chính bằng văn bản. Mức trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá tại thời điểm công bố giá cơ sở thực hiện trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, khi có ý kiến khác nhau,

Bộ Công Thương quyết định và chịu trách nhiệm; trường hợp cần thiết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Công tác điều hành giá xăng dầu thực hiện theo Quy chế hoạt động Tổ điều hành giá xăng dầu của Bộ Công Thương do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

Dự thảo Thông tư cũng đề xuất bãi bỏ Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29/10/2014 về Thành lập Tổ Liên ngành điều hành giá xăng dầu; Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Liên ngành; Chế độ, nguyên tắc làm việc của Tổ Liên ngành.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng từ ngày 01/07/2022, trong đó: (i) Mức lương tối thiểu tháng điều chỉnh tăng bình quân 6% so với năm 2020, với các mức: vùng I là 4.680.000 đồng, vùng II là 4.160.000 đồng, vùng III là 3.640.000 đồng, vùng IV là 3.250.000 đồng; (ii) Mức lương tối thiểu giờ lần đầu tiên được ban hành, với các mức: vùng I là 22.500 đồng/giờ, vùng II là 20.000 đồng/giờ, vùng III là 17.500 đồng/giờ, vùng IV là 15.600 đồng/giờ.

Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đến nay, có một số vấn đề đặt ra cần phải xem xét điều chỉnh mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP. Cụ thể:

Các yếu tố về kinh tế - xã hội, thị trường lao động, khả năng của doanh nghiệp năm 2023 có sự thay đổi theo hướng tích cực hơn so với năm 2022: Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 5,05%; thị trường lao động tiếp tục duy trì đà phục hồi; sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có xu hướng tốt hơn; tiền lương, thu nhập của người lao động tiếp tục ổn định và tăng lên, quý sau cao hơn quý trước.

Giá trị thực tế của mức lương tối thiểu tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP bị suy giảm dần theo thời gian do chỉ số giá tiêu dùng tăng (CPI). Với dự kiến CPI năm 2024 tăng 4% - 4,5% thì mức lương tối thiểu nêu trên sẽ không còn đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ vào nửa cuối năm 2024 (thấp hơn khoảng 4%).

Mức lương tối thiểu hiện được xác lập theo vùng và gắn với địa giới hành chính cấp huyện, tuy nhiên đến nay một số địa bàn áp dụng lương tối thiểu đã không còn phù hợp do có sự thay đổi về địa giới hành chính (đổi tên, thành lập mới, nhập, giải thể) sau khi thực hiện sắp xếp lại theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoặc có sự thay đổi về điều kiện cơ sở hạ tầng, thị trường lao động, chính sách thu hút đầu tư..., và cần phải rà soát, cập nhật.

Ngày 12/01/2024, Hội đồng Tiền lương quốc gia đã có Báo cáo số 02/BC-HĐTLQG gửi Chính phủ khuyến nghị điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng bình quân 6%, áp dụng từ 01/7/2024.

Từ ngày 01/7/2024, chính sách tiền lương sẽ được triển khai cải cách tổng thể theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương

khóa XII, tiền lương khu vực công sẽ tăng, theo đó, cần có sự điều chỉnh mức lương tối thiểu của khu vực doanh nghiệp để bảo đảm tương quan chung.

Từ thực tế trên, theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, việc xây dựng Nghị định quy định mức lương tối thiểu để áp dụng cho năm 2024 là rất cần thiết, nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động, tăng tiền lương của người lao động phù hợp với năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Lao động 2019; cập nhật, điều chỉnh phân vùng địa bàn áp dụng lương tối thiểu cho phù hợp tình hình thực tế.

Tại dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng 6% so với mức hiện hành để áp dụng từ ngày 01/7/2024.

Trong đó, về mức lương tối thiểu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất quy định các mức lương tối thiểu tháng theo 4 vùng: vùng I là 4.960.000 đồng/tháng, vùng II là 4.410.000 đồng/tháng, vùng III là 3.860.000 đồng/tháng, vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng.

Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mức lương tối thiểu nêu trên tăng từ 200.000 đồng - 280.000 đồng (tương ứng tỷ lệ bình quân 6%) so với mức lương tối thiểu hiện hành. Mức điều chỉnh lương tối thiểu nêu trên cao hơn khoảng 2% so với mức sống tối thiểu của người lao động đến hết năm 2024 để cải thiện cho người lao động; dự kiến cơ bản bảo đảm mức sống tối thiểu năm 2025 (tính trước một phần CPI của năm 2025 vào mức sống tối thiểu để người lao động được hưởng ngay từ giữa năm 2024). Mức điều chỉnh này có sự chia sẻ, hài hòa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, vừa chú ý cải thiện đời sống cho người lao động, vừa chú ý đến việc bảo đảm duy trì, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. 100% thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia thống nhất và khuyến nghị với Chính phủ điều chỉnh theo mức này.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất quy định các mức lương tối thiểu giờ theo 4 vùng: vùng I là 23.800 đồng/giờ, vùng II là 21.200 đồng/giờ, vùng III là 18.600 đồng/giờ, vùng IV là 16.600 đồng/giờ.

Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mức lương tối thiểu giờ tiếp tục được xác định dựa trên phương pháp quy đổi tương đương từ mức lương tối thiểu tháng và thời gian làm việc tiêu chuẩn theo quy định của Bộ luật Lao động. Đây là phương pháp được các chuyên gia ILO đã khuyến nghị Việt Nam lựa chọn và đã sử dụng khi tính mức lương tối thiểu giờ năm 2022. 100% thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia thống nhất và khuyến nghị với Chính phủ điều chỉnh theo mức này.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho phép tuyển dụng người có trình độ cao đẳng để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, hiện nay, việc tuyển dụng giáo viên được thực hiện theo quy định tại Luật Viên chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Việc tuyển dụng viên chức ngành

giáo dục phải dựa theo các căn cứ được quy định như: căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phê duyệt hoặc quyết định theo thẩm quyền để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, số lượng giáo viên chưa đáp ứng được định mức theo quy định. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên diễn ra phổ biến tại nhiều địa phương, đặc biệt là giáo viên dạy các môn tích hợp (Lịch sử - Địa lý, Khoa học tự nhiên), môn học mang tính đặc thù (Công nghệ, tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật) nhưng chậm được khắc phục do nhiều nguyên nhân.

Đa số các trường trung học phổ thông chưa có giáo viên môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) để học sinh lựa chọn môn học theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022 - 2023. Số lượng giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật ở cấp trung học cơ sở có trình độ đại học trở lên vẫn chưa đủ để bố trí giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Công tác đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học đối với ngành sư phạm Lịch sử - Địa lý, Khoa học tự nhiên, Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật (thời gian đào tạo trình độ đại học là 04 năm) chưa kịp để đáp ứng nguồn giáo viên cho công tác tuyển dụng.

Dự báo đến năm học 2024 - 2025, cấp tiểu học còn thiếu 6.621 giáo viên tin học và 5.780 giáo viên ngoại ngữ; cấp trung học cơ sở: môn Công nghệ thiếu 11.598 giáo viên, môn Khoa học tự nhiên thiếu 2.366 giáo viên, môn Nghệ thuật: thiếu 4.321 giáo viên (theo dự thảo Báo cáo đánh giá giữa kì triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018).

Do đó, cần thiết phải tuyển dụng người có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để trở thành giáo viên, bảo đảm có đủ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ở một số môn học.

Việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho phép tuyển dụng giáo viên có trình độ cao đẳng để dạy một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng quy định của Luật Giáo dục 2019 và triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Mục tiêu cụ thể nhằm bảo đảm đủ số lượng giáo viên triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ở một số môn học mới, môn học mang tính đặc thù để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, thực tiễn trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình vừa qua cho thấy, cơ sở dữ liệu là thông tin cung cấp bằng chứng thực tiễn phục vụ công tác quản lý nhà nước. Xác định việc tổ chức thu thập, thống kê chính xác các số liệu về

phòng, chống bạo lực gia đình có ý nghĩa hết sức quan trọng trong công tác tham mưu, hoạch định các chính sách, giải pháp đối với lĩnh vực gia đình.

Thu thập thông tin chính xác sẽ giúp cho việc xử lý thông tin hiệu quả vừa bao quát, vừa có trọng tâm, trọng điểm, đúng, trúng, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của công việc. Ngược lại nếu không có thông tin hoặc thông tin không đầy đủ, thiếu chính xác sẽ có những tác động, ảnh hưởng đến việc đánh giá kết quả, dẫn đến việc xử lý công việc thiếu tính thuyết phục và không đáp ứng yêu cầu.

Tuy nhiên, hiện nay việc thu thập thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình chưa được khách quan, chính xác, kịp thời và còn thiếu nguồn lực để thực hiện. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình còn chưa được xây dựng đồng bộ, đầy đủ, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, chưa có sự kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác có liên quan.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là hết sức cần thiết để quy định việc xây dựng, thu thập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân; đáp ứng được các yêu cầu về chuyên đổi số và cải cách hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình.

Dự thảo Nghị định nêu rõ, Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc; được chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, xây dựng chính sách phòng, chống bạo lực gia đình và nhu cầu tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được xây dựng, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình phải phù hợp với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan; đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin.

Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan.

Khi khai thác thông tin về cá nhân người Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình, bị bạo lực gia đình, tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định được Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình kết nối sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch thông qua số định danh cá nhân.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch sẽ cấp quyền kết nối với dữ liệu về cá nhân thông qua kết nối số định danh cá nhân và trả kết quả cho Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

Khi khai thác thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế liên quan đến cá nhân người Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình, bị bạo lực gia đình, tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình được Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình kết nối sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thông qua kết nối số định danh cá nhân.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm sẽ cấp quyền kết nối dữ liệu về cá nhân thông qua kết nối số định danh cá nhân và trả kết quả cho Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm và cơ quan quản lý dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình chuẩn hóa, số hóa dữ liệu bảo đảm việc kết nối được thông suốt.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và một số quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.**

Dự thảo Thông tư là bổ sung nội dung về phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho phù hợp với Khoản 2 Điều 113 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

Dự thảo Thông tư nêu: Khi Giấy phép mà Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nội dung hoạt động đại lý bảo hiểm, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, trừ sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.

Khi thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải thích, đối với sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, cần thiết quy định theo hướng không cho phép ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện hoạt động này do sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư dễ gây nhầm lẫn cho khách hàng với các sản phẩm huy động vốn, ủy thác đầu tư mà ngân hàng thương mại cung cấp cho khách hàng.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: SÁNG TẠO TRONG TUYÊN TRUYỀN, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Từ đầu năm đến nay, công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội tiếp tục đạt được kết quả tích cực trên các nội dung, chính nhờ yếu tố quan trọng là từ thành phố đến cấp cơ sở triển khai nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo thực hiện thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính.

Góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, sự hài lòng

Đầu tháng 02/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND về công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của TP. Hà Nội năm 2024, trong đó xác định 6 nội dung chính.

Đó là, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố và các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, thành phố về cải cách hành chính; tuyên truyền quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội và của cơ quan, đơn vị, địa phương theo 6 trục nội dung cải cách hành chính; tuyên truyền việc cải thiện nâng cao các Chỉ số: cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh và kết quả các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tuyên truyền những điểm đột phá, sáng tạo, mô hình mới, cách làm hay của tổ chức, tập thể trong cải cách hành chính; tuyên truyền phổ biến sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính trong nâng cao đời sống Nhân dân; tuyên truyền về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn TP. Hà Nội; triển khai thực hiện Đề án số 06.

Thực hiện kế hoạch đó, trong Quý I, trên toàn TP. Hà Nội tiếp tục đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với mỗi nội dung cải cách hành chính, tập trung vào các hình thức như: xây dựng thành các ấn phẩm dạng file hoặc đóng tập, sổ tay, tài liệu nghiên cứu, tờ rời hoặc qua mạng xã hội (Zalo, Facebook, Lotus...); nghiên cứu, xây dựng chuyên trang cải cách hành chính của thành phố và chuyên mục “Tiếp nhận sáng kiến cải cách hành chính của người dân, tổ chức” trên Cổng thông tin của các quận, huyện.

Bên cạnh kênh thông tin tuyên truyền thông qua các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương, TP. Hà Nội cũng huy động nhiều phương thức thông tin khác, đó là qua Trung tâm Thông tin điện tử thành phố, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao các quận, huyện, thị xã, trang thông tin điện tử các quan, đơn vị, hệ thống thông tin cơ sở (qua loa truyền thanh). Các cấp, ngành thành phố còn tổ chức tuyên truyền thông qua tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền và người dân; các cuộc thi tìm hiểu, phong trào của đoàn viên - thanh niên - công chức; sân khấu hóa...

Đặc biệt, năm nay, TP. Hà Nội xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức Cuộc thi “Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2024”. Đây là lần đầu tiên phát động, tổ chức cuộc thi cải cách hành chính cấp thành phố, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức để tìm ra những ý tưởng, giải pháp thiết thực, đẩy mạnh hiệu quả cải cách hành chính, thí điểm và nhân rộng mô hình trên địa bàn. Từ đó, góp phần cải thiện và nâng cao các Chỉ số: cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2024 và các năm tiếp theo.

Song song đó, TP. Hà Nội cũng yêu cầu các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, các đơn vị sự nghiệp đẩy mạnh tập trung tuyên truyền vào những nội dung đã làm được và nội dung tồn tại, khiêm khuyết để rút kinh nghiệm.

Đáng chú ý, một số cơ quan, đơn vị đã sớm ban hành kế hoạch tuyên truyền, tổ chức hoạt động tuyên truyền, công bố Chỉ số cải cách hành chính khối phòng và khối xã, phường cũng như mô hình chuyển đổi số tại các hội nghị, trên phương tiện thông tin đại chúng hay các trang các mạng xã hội. Điển hình là Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các Sở : Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công an thành phố; các quận, huyện: Cầu Giấy, Long Biên, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Phú Xuyên, Mê Linh, Ba Vì, Thanh Trì, Phúc Thọ, Đông Anh, Ứng Hòa, Thường Tín,...

Riêng Trang thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật TP. Hà Nội đã đăng tải 943 tin, bài tuyên truyền phổ biến pháp luật trong các chuyên mục (Tin tức - sự kiện, Giải đáp pháp luật, Bạn cần biết, Quy định mới); phản ánh một số hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật của thành phố, quận, huyện, sở, ngành và pháp luật về cải cách hành chính của thành phố... Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính.

Bên cạnh đó, TP. Hà Nội cũng phối hợp các cơ quan truyền thông, đặc biệt là các cơ quan báo chí của Hà Nội tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật về cải cách hành chính, các lĩnh vực cán bộ và Nhân dân Thủ đô quan tâm nhất là thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp (lý lịch tư pháp, công chứng, thừa phát lại...)

Phối hợp nhiều hình thức tuyên truyền phong phú

Cùng với các hoạt động thông tin tuyên truyền của cấp thành phố, tại các quận huyện, xã phường trên địa bàn cũng đồng loạt triển khai nhiều hoạt động, cách thức tuyên truyền về cải cách hành chính với những đổi mới, sáng tạo, góp phần mang lại kết quả cao trong thực tiễn.

Nổi bật là các địa phương đã tổ chức thực hiện nhiều tin, bài tuyên truyền phát trên hệ thống loa truyền thanh, trên website đơn vị hay trên mạng xã hội, truyền hình, báo, đài của Trung ương và thành phố, như: huyện Sóc Sơn triển khai 146 tin bài, quận Bắc Từ Liêm 65 tin bài, quận Long Biên 17 tin bài,...

Đáng chú ý, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên, Đinh Thị Thu Hương chia sẻ, Ủy ban nhân dân quận đã sớm ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 với nhiều nội dung, hoạt động tuyên truyền nhằm kịp thời thông tin giới thiệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, các nhiệm vụ triển khai trong năm. Các hình thức

tuyên truyền đa dạng, đó là trên Cổng thông tin điện tử quận (đưa tin bài về kết quả hoạt động, công khai các văn bản chỉ đạo điều hành...); viết tin bài tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh các phường về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; biên tập tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến; tổ chức ngày hội, hội thi về chuyển đổi số,...

Đồng thời, cập nhật công khai 100% văn bản chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử quận và tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến thường xuyên tại Bộ phận “Một cửa” của quận, 14 phường.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm Nguyễn Hữu Tuyên, đầu năm nay, Ủy ban nhân dân quận cũng đã sớm ban hành Kế hoạch thông tin tuyên truyền về công tác kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính, về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn.

Cụ thể, đã hướng dẫn, chỉ đạo các phường tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản trên hệ thống truyền thanh phường, trong 3 tháng qua đã phát thanh được 1.300 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về quy định pháp luật trong các lĩnh vực. Trong đó, đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi đến người dân về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, thủ tục hành chính, chế độ công vụ công chức và đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của thành phố năm 2024...

Cổng thông tin điện tử quận Bắc Từ Liêm luôn hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác tình hình hoạt động, các sự kiện diễn ra trên địa bàn quận, đến ngày 5/3/2024 đã đăng tải được 65 tin, bài viết; xây dựng và đăng tải 40 video; cập nhật 154 văn bản.

Theo lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, 9 tháng cuối năm nay, các cấp, ngành thành phố tiếp tục tập trung đổi mới và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính. Trong đó, chú trọng tổ chức những cuộc thi, sân khấu hóa, tìm kiếm và phát hiện sáng kiến, giải pháp; mở lớp tập huấn, bồi dưỡng cải cách hành chính. Mục tiêu là nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp trên không gian mạng, qua kênh phản ánh, kiến nghị trực tuyến, điện thoại, email; kỹ năng, nghiệp vụ công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, quy tắc ứng xử, giao tiếp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý...

Nguồn: kinhtedothi.vn

BẮC NINH: QUYẾT LIỆT SỬ DỤNG BIÊN LAI ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Để góp phần tăng trưởng chỉ tiêu thanh toán trực tuyến, tạo đà thúc đẩy chuyển đổi số, tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo đẩy mạnh thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính bằng biên lai điện tử.

Đến nay, bên cạnh đơn vị, địa phương thực hiện tốt thì vẫn còn một số đơn vị, địa phương tiến độ triển khai chậm, chưa đưa vào sử dụng biên lai điện tử, ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

Huyện Gia Bình là một trong những địa phương triển khai thực hiện tốt việc thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính bằng biên lai điện tử. Ngay sau khi nhận được chỉ đạo của cấp trên, huyện yêu cầu tất cả các đơn vị quản lý nhà nước có phát sinh phí, lệ phí và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khẩn trương triển khai áp dụng thu phí, lệ phí thủ tục hành chính bằng biên lai điện tử, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Trung tâm Hành chính công huyện được giao chủ trì thực hiện đã triển khai đồng bộ các giải pháp tích cực, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ thu phí, lệ phí và thực hiện quy trình cài đặt phần mềm. Mặt khác, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên cấu hình biên lai điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bắc Ninh đối với các đơn vị phát hành biên lai điện tử ra cơ quan Thuế.

Đến nay, 4/4 cơ quan đơn vị: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp; Kinh tế và Hạ tầng và 14/14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đưa vào sử dụng biên lai điện tử thay thế biên lai tự in. Huyện Gia Bình là địa phương duy nhất trong tỉnh Bắc Ninh triển khai sử dụng biên lai điện tử đến 100% Bộ phận Một cửa cấp xã.

Biên lai điện tử mang lại rất nhiều lợi ích cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính, giúp tra cứu và truy cập thông tin giao dịch nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao hiệu suất công việc. Công dân dễ dàng lưu trữ và bảo quản, không phải lo lắng về việc làm mất, rách, hỏng biên lai. Đối với đơn vị sử dụng biên lai, giúp thuận tiện trong quản lý, thực hiện xuất hóa đơn chỉ trong vài giây bất kỳ lúc nào, ở đâu, tiết kiệm được thời gian, chi phí in ấn, vận chuyển, bảo quản hóa đơn. Bên cạnh đó, biên lai điện tử còn được mã hóa và ký số, bảo đảm tính xác thực và bảo mật thông tin cao.

Chị Nguyễn Thị Thắm, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình phấn khởi: “Trước đây, khi thanh toán phí giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện Gia Bình hoặc Bộ phận Một cửa của xã, tôi được ghi biên lai giấy, khó lưu giữ, nếu bị mất thì phải đến liên hệ với đơn vị mình đã thực hiện để sao y lại mất rất nhiều thời gian. Giờ đây khi nhận được biên lai điện tử, tôi thấy các thông tin rất rõ ràng từ tên người nộp, hình thức thu phí, số tiền thu đến mã số thuế của đơn vị thu. Mọi thủ tục giải quyết đều nhanh gọn và không phải chờ đợi”.

Nói về những kinh nghiệm triển khai sử dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương, Giám đốc Trung tâm Hành chính công huyện Gia Bình Nguyễn Thị Huân cho biết: “Trước tiên cần có sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo huyện và quyết tâm, cố gắng của các đơn vị, địa phương. Ban đầu, chúng tôi thực hiện thí điểm việc thu phí và lệ phí thủ tục hành chính bằng biên lai điện tử tại 4 đơn vị cấp huyện, sau đó mới triển khai đồng loạt đến tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn. Từ năm 2020, chúng tôi triển khai biên lai tự in xuất biên lai từ phần mềm dịch vụ công của tỉnh Bắc Ninh đối với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, do vậy việc chuyển từ biên lai tự in sang biên lai điện tử cũng giúp cho cán bộ tiếp cận nhanh...”.

“Lúc mới triển khai sử dụng biên lai điện tử, cán bộ tại Bộ phận Một cửa của xã có gặp những khó khăn nhất định trong việc tiếp cận và chuyển đổi, người dân thì ngỡ ngàng vì đã quen với cách làm truyền thống. Sau một thời gian vừa làm, vừa học hỏi, chủ động tuyên truyền

hướng dẫn, hỗ trợ người dân nên cán bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính đã thành thạo, người dân thì quen dần với phương thức mới. Qua đó, các thủ tục hành chính đều được giải quyết nhanh gọn, chính xác, người dân đồng tình hưởng ứng, đánh giá cao...” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lăng Ngâm, huyện Gia Bình Vũ Văn Long chia sẻ.

Mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện thu phí, lệ phí thủ tục hành chính bằng biên lai điện tử bắt đầu từ Quý III năm 2023, nhưng đến nay, bên cạnh địa phương, đơn vị thực hiện tốt thì vẫn còn một số địa phương, đơn vị triển khai còn chậm. Cá biệt, nhiều Bộ phận Một cửa cấp xã vẫn chưa đưa vào sử dụng biên lai điện tử theo hướng dẫn của cơ quan Thuế. Các địa phương, đơn vị chưa triển khai sử dụng biên lai điện tử đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu thanh toán trực tuyến của toàn tỉnh Bắc Ninh cũng như quá trình chuyển đổi số tại địa phương. Năm 2023, chỉ tiêu về thanh toán trực tuyến tỉnh Bắc Ninh chỉ đạt 26,33%, chưa đạt được yêu cầu đặt ra đến ngày 31/12/2023 đạt tối thiểu 85% tại Chỉ thị số 10/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh Đào Thu Hà cho biết: “Được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh giao chủ trì phối hợp với cơ quan thuế triển khai thu phí, lệ phí thủ tục hành chính bằng biên lai điện tử tại Trung tâm Hành chính công các cấp và Bộ phận Một cửa cấp xã, chúng tôi thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tuy nhiên, một số đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu chưa nhận thức được hết ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sử dụng biên lai điện tử, chưa thực sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, dẫn đến triển khai chậm so với yêu cầu đặt ra. Một số cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện còn lúng túng, nhất là cán bộ tại bộ phận một cửa cấp xã. Số lượng công dân có tài khoản thanh toán trực tuyến như: dịch vụ internet banking; smart banking... còn thấp, nhất là ở cấp xã...”.

Sử dụng biên lai điện tử thay thế biên lai giấy không những góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương mà còn tạo đà thúc đẩy tăng trưởng chỉ tiêu thanh toán trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Bắc Ninh. Đây là việc làm rất quan trọng và cần thiết, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số hiện nay theo chỉ đạo và quyết tâm của tỉnh Bắc Ninh.

Để triển khai thực hiện tốt, thiết nghĩ, các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu cần vào cuộc quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, khẩn trương đưa vào sử dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí đối với 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã. Giữa các bộ phận chuyên môn và đơn vị tư vấn phát hành phải có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc nảy sinh. Về kỹ thuật, hệ thống phần mềm cần nâng cấp, bổ sung thêm một số tiện ích như thống kê, báo cáo... để thuận tiện hơn cho công tác quản lý. Đối với các thủ tục hành chính trực tuyến, tỉnh Bắc Ninh nên có những ưu đãi, giảm mạnh phí thủ tục hành chính khi công dân thực hiện theo phương thức trực tuyến (hiện nay TP. Hà Nội giảm 100% phí thủ tục hành chính cho người dân khi giải quyết trực tuyến). Sở

Nội vụ thường xuyên rà soát, đưa kết quả thực hiện sử dụng biên lai điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương vào tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính và chuyển đổi số hàng năm, kiên quyết không xem xét khen thưởng thành tích cao đối với các đơn vị, địa phương không đạt tiêu chí đề ra.

Biên lai điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về cung ứng dịch vụ công của tổ chức thu phí, lệ phí, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương pháp điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; có giá trị về mặt pháp lý như hóa đơn giấy, đã được Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế chấp nhận, được quy định tại Thông tư số 303/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Nguồn: mic.gov.vn

LẠNG SƠN: TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐA DẠNG, HIỆU QUẢ

Công tác tuyên truyền đóng vai trò quan trọng nhằm nâng cao nhận thức cho cá nhân, tổ chức kịp thời nắm bắt được những quy định, thủ tục mới, từ đó tạo thuận lợi hơn khi đến giải quyết thủ tục. Những năm qua, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh Lạng Sơn đã triển khai công tác tuyên truyền bằng nhiều cách thức khác nhau, qua đó, từng bước tạo kết quả tích cực trong triển khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn.

Hiện nay, toàn tỉnh Lạng Sơn có 1.777 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị hành chính, trong đó, cấp tỉnh có 1.420 thủ tục hành chính, cấp huyện có 251 thủ tục hành chính, cấp xã có 106 thủ tục hành chính. Trung bình mỗi năm toàn tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận và giải quyết hơn 500 nghìn hồ sơ thủ tục hành chính, với số lượng lớn như vậy để quy trình thực hiện được thông suốt, đúng quy định, các cấp, ngành đã thường xuyên quan tâm, đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính.

Nhiều hình thức phong phú

Huyện Đình Lập là một trong những đơn vị tích cực trong thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính cho người dân. Toàn huyện có 374 thủ tục hành chính (cấp huyện 255 thủ tục hành chính, cấp xã 119 thủ tục hành chính) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị hành chính, trong đó, 334/374 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông; 306 thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. Chỉ tính riêng từ năm 2023 đến nay, toàn huyện Đình Lập tiếp nhận gần 10.000 hồ sơ thủ tục hành chính, 100% hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn. Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập xếp vị trí thứ 1 trên bảng xếp hạng chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính theo kết quả thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn công bố, với số điểm tối đa 16 điểm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập Nguyễn Văn Hà cho biết: Chúng tôi đã chỉ đạo Bộ phận “Một cửa” cấp huyện và cấp xã thực hiện nghiêm việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính, nội dung công khai đảm bảo đầy đủ và đúng quy định pháp luật hiện hành; hình thức công khai rõ ràng, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong tiếp cận các thông tin về thủ tục hành chính. Đồng thời, chỉ đạo bộ phận phụ trách Cổng thông tin điện tử huyện đăng tải đầy đủ các văn bản của trung ương, của tỉnh về công tác cải cách thủ tục hành chính; đoàn thanh niên các xã, thị trấn đã thành lập các đội hình tự nguyện, đặc biệt là tình nguyện làm thêm ngày thứ Bảy để tư vấn, tiếp nhận, hỗ trợ xử lý, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp...

Công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính là một trong những giải pháp quan trọng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xác định tại Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, trong đó, yêu cầu tập trung vào một số văn bản liên quan đến thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính của trung ương, của tỉnh; vấn đề cần biết khi thực hiện thủ tục hành chính; việc cung cấp, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện niêm yết công khai đầy đủ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết bằng nhiều hình thức như trên bảng đặt tại trụ sở; trên trang thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử tỉnh; mã QR-Code...; yêu cầu các cơ quan, đơn vị cử công chức tham gia các hội nghị tập huấn nghiệp vụ do Bộ, ngành trung ương tổ chức; giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức đầu mối cấp huyện.

Đặc biệt, nhằm đổi mới hình thức tuyên truyền, năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức Cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh (trong đó bao gồm nội dung về cải cách thủ tục hành chính), Cuộc thi đã góp phần trang bị thêm thông tin, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân. Kết quả, trong 4 tuần (tháng 10/2022) diễn ra đã có 66.438 tài khoản được lập trên hệ thống và có tổng số 342.198 lượt thí sinh dự thi; có 44 thí sinh đạt giải. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tuyên truyền cũng được triển khai tích cực. Cụ thể, các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung xây dựng tin, bài đăng tải trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tập trung vào các nội dung: Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản, quy định về cải cách hành chính; dịch vụ công trực tuyến và cách thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử; các thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ, thay thế...

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập, in và cấp phát hơn 2.000 tờ Thông báo tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính và hơn 35.000 tờ gấp tuyên truyền “Tìm hiểu quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” các cấp trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên phối hợp với Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục “Cải cách thủ tục hành chính” với 2 chuyên mục/tháng. Trong năm 2023, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát sóng 23 chuyên mục “Cải cách thủ tục hành chính”, thời lượng mỗi chuyên mục 7 phút; phát sóng 320 tin bài, phóng sự phản ánh công tác cải cách thủ tục hành chính và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong chương trình thời sự trên sóng phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của đài. Báo Lạng Sơn đã đăng tải 67 chuyên mục “Cải cách thủ tục hành chính” với 28 bài, 39 tin trên báo giấy và trên báo điện tử.

Với sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính đã và đang ngày càng được quan tâm, đẩy mạnh. Cùng với sự nỗ lực rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thời hạn giải quyết, việc tăng cường tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính đã từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức liên quan và cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính. Nhờ đó người dân, tổ chức biết rõ hơn, hiểu hơn những thông tin về các thủ tục, cách thức thực hiện thủ tục nhanh gọn, hiệu quả.

Những kết quả tích cực

Từ sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành trong việc triển khai đa dạng các giải pháp, hình thức truyền thông, công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã đạt nhiều kết quả tích cực, nhận thức của cán bộ, công chức và người dân khi thực hiện các quy trình thủ tục hành chính đã từng bước được nâng cao.

Trước hết là, đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhất là đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân đều nêu cao nhận thức, trách nhiệm trong giải quyết công việc, mỗi cán bộ, công chức cũng là mỗi tuyên truyền viên thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân, tổ chức hiểu, nắm rõ hơn các quy trình, cách thức thực hiện, những tiện ích của các thủ tục...

Bà Lương Mỹ Hà, công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình chia sẻ: Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch là lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ và có đã có nhiều thay đổi trong xử lý, giải quyết các thủ tục so với trước đây. Với trách nhiệm được giao, chúng tôi luôn hướng dẫn nhiệt tình người dân khi đến liên hệ giải quyết công việc. Trong quá trình xử lý các hồ sơ cho người dân, chúng tôi cũng kết hợp tuyên truyền, giải thích để người dân hiểu được những thuận lợi, tiện ích mới của các dịch vụ mới, từ đó nắm được quy trình, chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ để thực hiện các thủ tục khi cần thiết.

Mặt khác, công tác tuyên truyền cũng đã góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Chỉ tính riêng năm 2023, toàn tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận 543.570 hồ sơ thủ tục hành chính; đã giải quyết 539.272 hồ sơ, trong đó có 538.207 hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn, đạt 99,8%, tăng 0,05% so với năm 2022 (các năm trước 2022 thì tỷ lệ này chỉ dao động từ 96% - 98%/năm). Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên đã đem đến sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức.

Công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Chỉ tính riêng năm 2023, toàn tỉnh tiếp nhận 543.570 hồ sơ thủ tục hành chính; đã giải quyết

539.272 hồ sơ, trong đó có 538.207 hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn, đạt 99,8%, tăng 0,05% so với năm 2022 .

Anh Hoàng Văn Tuấn, thôn Làng Ngôn, xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng phấn khởi cho biết: Gần đây tôi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã làm thủ tục hành chính để là thủ tục đăng ký kết hôn và một số thủ tục khác. Khi được công chức xã tuyên truyền, hướng dẫn cách thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia, tôi thấy các thủ tục này rất nhanh chóng, thuận tiện cho người dân khi đang ở bất kỳ đâu, chỉ cần có mạng Internet và máy tính hoặc điện thoại thông minh là dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính, qua đó giảm thời gian cũng như công sức đi lại. Tôi cũng được biết là hiện nhiều thanh niên ở xã cũng đã thực hiện một số thủ tục trên dịch vụ công mà không cần phải đến trụ sở.

Cùng với kết quả trên, việc niêm yết công khai thủ tục hành chính cũng đã có những chuyển biến và đạt được nhiều kết quả tích cực, 100% cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đều niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính bằng nhiều cách như: niêm yết trên bảng gắn tường (Ủy ban nhân dân thị trấn Văn Quan, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...), đóng quyển đặt bàn (Trung tâm Phục vụ hành chính công...)... đặt tại vị trí thích hợp, dễ quan sát. 100% sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đang công khai niêm yết tại trang thông tin điện tử của đơn vị mình. Đặc biệt, nhiều cơ quan, đơn vị đã thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính bằng mã QR-Code như Ủy ban nhân dân xã Tân Thành (huyện Hữu Lũng); Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn (huyện Đình Lập),...

Có thể khẳng định, với sự vào cuộc tích cực của các cấp, ngành, trong đó có sự quan tâm, chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Thời gian tới, các cấp, ngành trong tỉnh tiếp tục quan tâm triển khai các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, phù hợp với địa bàn, đối tượng, giúp các cá nhân, tổ chức tiếp cận nhanh hơn, hiệu hơn, từ đó nâng cao chất lượng hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nguồn: baolangson.vn

LÀO CAI: KHO BẠC NHÀ NƯỚC THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG NGHIỆP VỤ VÀ QUẢN LÝ

Nhờ chú trọng triển khai, vận hành tốt các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai được các đơn vị sử dụng ngân sách, khách hàng giao dịch đánh giá cao về công tác phục vụ và kiểm soát các khoản chi ngân sách kịp thời, an toàn.

Với phương châm “Lấy khách hàng là trọng tâm phục vụ”, từ nhiều năm nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã luôn chú trọng triển khai, vận hành và khai thác có hiệu quả các chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính; tăng cường hiệu lực, hiệu quả, tính công khai, minh bạch trong hoạt động, góp phần

nâng cao vai trò, trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách và quản lý chi tiêu công.

Hiện nay, 100% đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã đăng ký tham gia sử dụng phần mềm kết nối với dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước. Bên cạnh đó, đơn vị duy trì hoạt động ổn định của hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS); các hệ thống thanh toán trong nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước và thanh toán với các hệ thống ngân hàng, cũng như các ứng dụng nghiệp vụ, đảm bảo việc thanh toán và phối hợp thu ngân sách nhà nước thông suốt, kịp thời, an toàn.

Đặc biệt, năm 2023, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai triển khai thành công thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông qua Kho bạc Nhà nước. Phương thức thanh toán này ngày càng phát huy hiệu quả, tạo thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đồng thời cũng cho thấy khả năng cung cấp dịch vụ số của Kho bạc Nhà nước để tiến tới kho bạc số trong thời gian tới.

Theo đánh giá của các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Lào Cai, hiện nay, tất cả các giao dịch liên quan đến tài chính qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đều được thao tác trên máy tính và nhập dữ liệu trực tuyến, thời gian thực hiện 1 giao dịch chỉ mất vài phút. So với cách làm truyền thống, thì việc thực hiện giao dịch trực tuyến đã giúp các đơn vị sử dụng ngân sách tiết kiệm được rất nhiều thời gian, chi phí đi lại, song vẫn an toàn và đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, để thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai cũng triển khai mở rộng tài khoản chuyên thu tại các ngân hàng thương mại, tăng cường phối hợp thu và ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước bằng tiền mặt, đồng thời, kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử về thu ngân sách giữa ngân hàng và Kho bạc Nhà nước. Đến nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã mở 34 tài khoản chuyên thu, tài khoản thanh toán tại 12 ngân hàng thương mại trên địa bàn để thực hiện công tác phối hợp thu.

Về công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước, đơn vị thường xuyên hoàn thiện cơ chế, quy trình kiểm soát chi theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch về hồ sơ chứng từ và phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân có liên quan. Trên cơ sở bám sát nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đồng thời tăng cường kiểm soát chi ngân sách nhà nước.

Năm 2023, qua kiểm soát chi thường xuyên, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai từ chối thanh toán và yêu cầu bổ sung các thủ tục cần thiết đối với 5.471 món chi với số tiền hơn 497 tỷ đồng. Về kiểm soát chi đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai từ chối 1.653 món chi và yêu cầu bổ sung các thủ tục cần thiết với tổng số tiền hơn 730 tỷ đồng.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai xác định cải cách hành chính, hiện đại hóa nghiệp vụ, hướng đến kho bạc số là những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thực hiện chiến lược phát triển của đơn vị. Trong thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách từ tổ chức, bộ máy đến hiện đại hóa quy trình nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, hiệu

lực, an toàn và hiệu quả; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường các biện pháp kiểm tra thường xuyên và đột xuất đối với các hoạt động nghiệp vụ, kịp thời phát hiện, giảm thiểu rủi ro...

Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước; đẩy mạnh hơn nữa công tác phối hợp với các cơ quan thu ngân sách đóng trên địa bàn.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

QUẢNG TRỊ: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH BẰNG NHỮNG GIẢI PHÁP ĐÚNG, HIỆU QUẢ

Về vấn đề này, Báo Quảng Trị đã có cuộc trao đổi với ông Lê Quang Vịnh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Phóng viên: Thưa ông! Có thể khẳng định công tác cải cách hành chính ở nước ta nói chung, tỉnh Quảng Trị nói riêng những năm qua đã đạt được kết quả khá toàn diện và nổi bật, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội, góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương và nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh quốc tế. Đề nghị ông cho biết tổng quan về tình hình thực hiện mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả diễn ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua như thế nào?

Ông Lê Quang Vịnh: Xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân, thúc đẩy phát triển đất nước nhanh, bền vững, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ rất quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đây cũng là đòi hỏi khách quan của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững của đất nước ta.

Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định rõ mục tiêu cải cách hành chính 10 năm tới là tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 đã xác định mục tiêu chung: “Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát

triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đến năm 2025, phấn đấu xây dựng tỉnh Quảng Trị thành tỉnh năng động về môi trường kinh doanh và đầu tư... Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh thuộc nhóm 20 các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước”.

Qua ba năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, cụ thể: Về mặt tích cực: Công tác chỉ đạo điều hành được lãnh đạo, cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt từ việc xây dựng nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch đến việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả.

Quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính có sự lãnh đạo tập trung, phân công giao trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu. Nhiều nội dung quan trọng, các vấn đề còn vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh và Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị đã trực tiếp giải quyết, hoặc chỉ đạo tập trung để giải quyết, nên công tác cải cách hành chính được nhanh chóng triển khai và đạt kết quả cao.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo. Các thủ tục hành chính được thường xuyên kiểm tra, rà soát và được công bố chuẩn hóa, niêm yết công khai; cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được duy trì nền nếp.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị và Bộ phận Một cửa các cấp hoạt động có hiệu quả. Các huyện, thị xã, thành phố tập trung giải quyết, trả kết quả đúng hạn ngày càng cao hơn (năm 2022, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính 3 cấp trả kết quả đúng hạn chỉ đạt tỷ lệ 93,37%, đến năm 2023, tỷ lệ trả kết quả đúng hạn đã đạt 99,63%); việc xin lỗi khi hồ sơ trễ hạn được tiến hành nghiêm túc và khắc phục nhanh... nên được người dân, tổ chức, doanh nghiệp đồng tình ủng hộ.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; các phần mềm quản lý, điều hành và xử lý công việc các cấp được tiếp tục đầu tư, nâng cấp và thay thế, đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước có hiệu quả; phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Việc chấn chỉnh nâng cao đạo đức công vụ, kiểm tra việc chấp hành nghiêm giờ làm việc và văn hóa công sở được thực hiện, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, “tham nhũng vặt” gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, thái độ phục vụ, cũng như đạo đức, công vụ, văn hóa công sở. Việc quản lý công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định; bổ sung biên chế kịp thời, bố trí người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt, đảm bảo số người làm việc.

Tỉnh Quảng Trị đã từng bước đầu tư các nguồn lực trong việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo đúng tiến độ; xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung; xây dựng phân hệ ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo; IOC phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. 100% thủ tục hành chính mức độ 3,4 đã được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình đạt 71,3%.

Một số tiêu chí, tiêu chí thành phần trong các chỉ số cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị được người dân, doanh nghiệp đánh giá cao và xếp hạng cao trong các tỉnh thành phố, như: công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy (trong Chỉ số cải cách hành chính); tiếp cận dịch vụ và thái độ của công chức (trong Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính); công khai minh bạch và trách nhiệm với người dân (trong Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công); chi phí thời gian để thực hiện các quy định của nhà nước và chi phí không chính thức (trong Chỉ số năng lực cạnh tranh)...

Về hạn chế, tuy kết quả cải cách hành chính của tỉnh Quảng Trị đạt được những kết quả nhất định nhưng nhìn chung, nhiều chỉ tiêu chưa đạt, như: việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bưu chính công ích, hồ sơ toàn trình... trong tỉnh, nhất là cấp huyện, cấp xã tỷ lệ sử dụng vẫn còn thấp, chưa đạt yêu cầu theo quy định (tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 53,27% (quy định tối thiểu 60% của năm 2023); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đạt 17,88% (quy định tối thiểu 30% của năm 2023). Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình mới chỉ đạt 71,3%: 41.940 hồ sơ/58.818 hồ sơ (quy định tối thiểu 80%).

Việc nâng cấp, hoàn thiện phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cán bộ, công chức, viên chức còn chậm nên chưa đánh giá chính xác kết quả hoàn thành của cán bộ, công chức, viên chức.

Nguồn thu ngân sách hằng năm chưa ổn định; công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển các sở, ngành còn thấp và mức độ thu hút đầu tư của tỉnh còn hạn chế.

Kinh phí đầu tư về công tác cải cách hành chính của tỉnh Quảng Trị cho các đơn vị còn hạn chế, thiếu nguồn lực đầu tư tập trung cho nhiệm vụ đột phá. Mô hình đô thị thông minh của TP. Đông Hà, TX. Quảng Trị và của các trung tâm huyện lỵ; Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh tuy đã được đề cập nhưng chưa xây dựng dự án khả thi.

Các Chỉ số như: cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị liên tiếp các năm gần đây sụt và giảm sâu trong bảng xếp hạng các tỉnh, thành phố trong cả nước. Cụ thể, năm 2022: Chỉ số cải cách hành chính xếp thứ 52, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính xếp thứ 55, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh xếp thứ 37, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp thứ 59/63 tỉnh, thành phố.

Mặc dù kết quả xếp hạng các chỉ số trên của năm 2023 chưa được trung ương công bố (thường niên được công bố vào tháng 4 hằng năm), nhưng “Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh thuộc nhóm 20 các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước” theo mục tiêu Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị đề ra cần sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp mới đạt được.

Phóng viên: Ông cho biết những nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh Quảng Trị để đạt được mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới?

Ông Lê Quang Vịnh: Để phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu mà Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị đề ra, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo, trong đó tập trung trách nhiệm của người đứng đầu về cam kết thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Đây là yếu tố quan trọng nhất trong chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu về cải cách hành chính và tạo sự hài lòng cao của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

Thứ hai, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết thực hiện đồng bộ 6 nhiệm vụ về cải cách hành chính. Trong đó, xác định nhiệm vụ đột phá, mục tiêu cần ưu tiên để phân công rõ trách nhiệm và có lộ trình hoàn thành. Thực hiện phân tích chi tiết các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số (cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh...) năm 2024; so sánh với các năm trước để xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong thực hiện, đưa ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, quyết tâm thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu mà Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 01- NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị đề ra.

Thứ ba, tiếp tục giáo dục nâng cao đạo đức công vụ trong tham mưu và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và giải quyết các công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn cao, năng lực sáng tạo, đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng theo phương châm “Năm có, ba không” mà Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo (Có trách nhiệm cao; có kiến thức, kỹ năng; có tính sáng tạo, làm việc khoa học dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm; có ý thức kỷ luật tốt; có tư tưởng đạo đức nghề nghiệp trong sáng. Không quan liêu; không có hành vi, thái độ tiêu cực trong thi hành công vụ; không chủ nghĩa cá nhân, thực dụng).

Thứ tư, các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường tháo gỡ những “rào cản” về thể chế, cơ chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp... nhằm tạo điều kiện hơn cho doanh nghiệp đầu tư và hoạt động, phát triển; đồng thời,

góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập của người dân và tăng nguồn đóng góp của doanh nghiệp vào ngân sách địa phương.

Thứ năm, quan tâm đầu tư nguồn lực, áp dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số; hiệu quả trong xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung phục vụ người dân, doanh nghiệp và đảm bảo lộ trình xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới xây dựng Chính phủ số, là tiền đề nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, của quốc gia trong hội nhập quốc tế.

Thứ sáu, thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra chuyên đề nhằm phát hiện các hạn chế, sớm chấn chỉnh, khắc phục và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác cải cách hành chính và các lĩnh vực quản lý nhà nước. Đổi mới phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân, bảo đảm nhanh chóng, hiệu quả.

Thứ bảy, vận động sự vào cuộc tích cực của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan báo chí và sự tham gia đồng hành của người dân, doanh nghiệp với các cơ quan hành chính trên địa bàn; không chỉ giám sát mà còn phản ánh những gương người tốt, việc tốt, góp ý, chấn chỉnh những hành vi chưa tốt của các cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý nhà nước, điều hành kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt các giải pháp trên, chắc chắn mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian tới sẽ đạt được kết quả cao hơn, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Quảng Trị ngày càng giàu đẹp.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: baoquangtri.vn

QUẢNG NAM: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở MỘT HUYỆN MIỀN NÚI

Là một huyện miền núi, kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã chủ động xây dựng lộ trình phát triển hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, tạo sự hài lòng cho người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My, Thái Hoàng Vũ cho biết: Trong năm 2023, cơ quan hành chính các cấp từ huyện đến xã, thị trấn đã tạo lập, theo dõi được toàn bộ quá trình tiếp nhận và giải quyết đối với hơn 15.000 hồ sơ điện tử cho các tổ chức và cá nhân. Từ kết quả đáng ghi nhận này, năm 2024, huyện đã ban hành bộ thủ tục gồm 70 nội dung, đầu việc, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân hướng tới mục tiêu nhanh gọn, chính xác, đúng quy định của pháp luật và tạo sự hài lòng cho người dân.

Để đạt mục tiêu trên, ngoài việc tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, huyện Bắc Trà My còn bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn làm việc tại Bộ phận Một cửa từ huyện đến xã, thị trấn để tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, tiết kiệm được thời gian đi lại cho tổ chức và cá nhân. Những

cố gắng này đã được tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp trong cả nước đến Bắc Trà My làm ăn đánh giá cao.

Xã Trà Sơn là một trong những địa phương đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách thủ tục hành chính ở huyện Bắc Trà My. Ông Lê Văn Duy, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch xã cho biết: Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách thủ tục hành chính đã được địa phương áp dụng từ hơn 2 năm qua. Hiện, các phần mềm này được xã tiếp cận sâu rộng và từng bước triển khai rộng rãi trong nhân dân.

Đối với người dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số, từ chỗ quá xa lạ với công nghệ, đến nay các công việc trong đời sống, từ việc làm giấy khai sinh, đăng ký kết hôn, giấy ủy quyền mua bán, phân chia tài sản, làm thủ tục thừa kế, chuyển quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận người có công đến thủ tục lao động có thời hạn ở nước ngoài, đều được người dân đem đến trình bày với Bộ phận Một cửa. Tại đây, chúng tôi tiếp nhận, phân loại, hẹn ngày nhận lại hồ sơ với người dân, rồi thực hiện các bước chuyên môn, trình cấp có thẩm quyền giải quyết một cách kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật, người dân phấn khởi vô cùng, ông Lê Văn Duy chia sẻ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trà Sơn, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam Nguyễn Thanh Trang cho biết, lúc mới bắt đầu ứng dụng quy trình chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ vào cải cách hành chính, địa phương không khỏi ngỡ ngàng. Tuy nhiên, sau 3 năm thực hiện, Bộ phận Một cửa của xã Trà Sơn đã hoàn toàn làm chủ quy trình tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ đảm bảo cho Nhân dân, không để người dân đi lại nhiều lần, gây phiền hà. Ngoài việc tiếp nhận và giải quyết dứt điểm những công việc trong phạm vi thẩm quyền, những vấn đề thuộc thẩm quyền cấp trên, thông qua phần mềm được cài đặt sẵn, địa phương chuyển lên cấp trên giải quyết kịp thời, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân.

Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng nền hành chính hiện đại là khâu đột phá đang được huyện Bắc Trà My thực hiện. Đây là huyện dẫn đầu cụm thi đua miền núi tỉnh Quảng Nam về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong năm 2023. Hiện nay, hạ tầng mạng lưới viễn thông, internet đã phủ sóng đến hơn 97% thôn trên địa bàn huyện Bắc Trà My. Mô hình Tổ công nghệ cộng đồng đã được triển khai để phục vụ chỉ đạo chuyển đổi số được tốt hơn, để công tác cải cách thủ tục hành chính mang lại hiệu quả thiết thực với người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My Thái Hoàng Vũ cho biết: Để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, đến nay huyện đã đầu tư nguồn kinh phí thích đáng để xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó chủ yếu là Trung tâm điều hành IOC, Bắc Trà My Smart cũng như hệ thống camera an ninh trên địa bàn huyện. Nền tảng hạ tầng này cộng với việc đầu tư về nguồn lực con người đã từng bước giúp huyện quản lý đồng bộ các lĩnh vực an ninh, kinh tế - xã hội, quốc phòng và công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện một cách hiệu quả.

Liên tiếp trong 2 năm, 2022 và 2023 Bắc Trà My đứng vị trí thứ nhất trong 18 huyện, thành phố về cải cách hành chính, năm 2022 đứng nhất toàn tỉnh Quảng Nam về ứng dụng công nghệ thông tin. Hiện, hạ tầng mạng lưới viễn thông, internet được phủ sóng đến 97%

thôn, tổ dân cư trên địa bàn huyện. Huyện Bắc Trà My cũng là huyện miền núi đầu tiên của tỉnh Quảng Nam đưa vào hoạt động Trung tâm Điều hành thông minh IOC.

Thông qua nền tảng công nghệ số, Trung tâm Điều hành thông minh IOC huyện Bắc Trà My là nơi thu thập, tổng hợp thông tin của huyện trên tất cả lĩnh vực, giúp lãnh đạo huyện chỉ đạo, điều hành hoạt động một cách thông suốt, trôi chảy. Cùng với Trung tâm Điều hành thông minh IOC, trong năm 2024, huyện Bắc Trà My đẩy mạnh hoạt động của mô hình tổ công nghệ cộng đồng tại cơ sở để phục vụ chỉ đạo chuyển đổi số được tốt hơn. Tổ công nghệ cộng đồng còn là cơ sở để công tác cải cách hành chính đi vào cuộc sống và đến với người dân được sâu hơn, thiết thực hơn.

Với nền tảng hiện có, huyện Bắc Trà My phấn đấu trong năm nay, có trên 65% hồ sơ công việc tại cấp xã, trên 85% hồ sơ công việc cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng. Trên 80% cán bộ công chức, viên chức sử dụng tài khoản công vụ. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My chia sẻ.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

PHÚ YÊN: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ KỊP THỜI THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Thời gian qua, việc kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên được triển khai thực hiện nghiêm túc. Qua đó, cơ quan chức năng kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ để đẩy mạnh công tác này.

Bảo đảm công tác quản lý nhà nước

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm và phối hợp với các sở, ngành liên quan thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tiến hành kiểm tra công tác này tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Sở cũng đã thành lập Tổ kiểm tra và tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Qua kiểm tra, Sở Nội vụ kiến nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kiện toàn Tổ kiểm tra công vụ của cơ quan, địa phương mình, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính và việc thực hiện văn hóa công sở đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Ngoài ra, các cơ quan được phân công phụ trách các lĩnh vực cải cách hành chính cũng đã thực hiện kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ; kịp thời hỗ trợ các cơ quan, đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa, Phan Công Trinh, hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ, trong đó, có kiểm tra công tác cải cách hành chính. Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 3 cơ quan và 6 Ủy ban nhân dân cấp xã. Qua đó kịp thời kiến nghị, xử lý những tồn tại, hạn chế và hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

Còn theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa Cao Đình Huy, ngoài việc kiểm tra theo kế hoạch, tổ kiểm tra cải cách hành chính còn tiến hành kiểm tra đột xuất, nhất là kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. “Công tác kiểm tra có vai trò rất lớn trong việc kịp thời củng cố, kiện toàn, sắp xếp các chức danh cán bộ, công chức của thành phố và các phường, xã theo đúng quy định, góp phần đổi mới, cải tiến lề lối, chế độ làm việc, từng bước xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong tham mưu giải quyết công việc của các phòng ban, đơn vị. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục được điều chỉnh, bảo đảm công tác quản lý nhà nước và phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa nói.

Nâng cao các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh...

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên, tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, nhất là giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển cán bộ, công chức có thái độ không đúng mực khi người dân, tổ chức đến làm việc, đảm bảo không còn xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết công việc, cung ứng dịch vụ hành chính công; rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính.

Qua rà soát, cơ quan chức năng kịp thời phát hiện quy định hành chính có nội dung không cần thiết, các thủ tục hành chính không còn phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đồng thời, các cơ quan, địa phương thường xuyên lồng ghép tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng..., góp phần nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Theo Chánh Thanh tra tỉnh Phú Yên Nguyễn Công Danh, thông qua các đợt làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về công tác chuyên môn, ngành Thanh tra lồng ghép các nội dung kiểm tra về cải cách hành chính liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Qua đó, nắm được tình hình của địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ... giúp địa phương thực hiện đúng quy định.

Năm 2023, công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị có sự chuyển biến tích cực hơn những năm trước.

Người có thẩm quyền cơ bản đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trình tự, thủ tục của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như công tác tổ chức đối thoại với công dân được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật...

Nguồn: baophuyen.vn

ĐỒNG THÁP: TẬP TRUNG THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC KIỂM SOÁT VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong Quý I/2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai tích cực, đồng bộ tất cả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao, nhất là công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; kiểm soát và truyền thông các hoạt động kiểm soát TTHC. Đồng thời, quyết tâm cải tiến lề lối làm việc mạnh mẽ, phấn đấu đáp ứng đến mức cao nhất yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về cải cách hành chính năm 2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch về cải cách hành chính năm 2024 với các nội dung nhiệm vụ cụ thể và đã triển khai thực hiện. Qua công tác triển khai thực hiện, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và phân công cụ thể thực hiện những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch cải cách hành chính. Văn phòng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan, theo dõi quá trình phối hợp thẩm định các hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời, giám sát chặt chẽ các hoạt động tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các sở, ngành tỉnh tại Trung tâm Hành chính công.

Công thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Trung tâm Hành chính công tiếp tục cập nhật, đăng tải các bài viết, tin tức tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, hoạt động của Trung tâm Hành chính công; thường xuyên phối hợp với các cơ quan báo chí, nhất là Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Đồng Tháp để đưa các tin tức, các bài trả lời phỏng vấn về các hoạt động chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Để thực hiện thống nhất, có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024. Qua thực hiện, cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được kiện toàn và khắc phục những hạn chế qua các đợt kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra việc thực hiện cơ chế

một cửa, một cửa liên thông. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tiếp tục được hoàn thiện, nâng cấp nhằm bảo đảm việc kết nối, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại 3 cấp chính quyền, số hóa quy trình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định và bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo trình tự, thời gian theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; tiếp tục sử dụng kết quả đánh giá của Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

Việc chuyển giao cho nhân viên Bru điện tử đảm nhận việc hướng dẫn, Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với 11 lĩnh vực cấp tỉnh, 12/12 huyện, thành phố với tất cả các lĩnh vực và 41 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh mang lại hiệu quả cao, góp phần giảm được biên chế công chức, giảm chi phí đầu tư cơ sở vật chất, chi tiêu thường xuyên; giảm số lượng công chức thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp.

Nhằm đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp triển khai các nội dung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ trong Chương trình hành động năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định giao nhiệm vụ, chỉ tiêu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Bên cạnh đó, để tiếp tục hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đẩy mạnh triển khai Đề án 06 phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng cắt giảm mạnh chi phí, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tỉnh Đồng Tháp đã tích hợp, cung cấp được hơn 1.046 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp, có 841 dịch vụ công toàn trình (đạt 48,36%) và 561 dịch vụ công một phần (đạt 32,26%); tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tích hợp, cung cấp 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời,

đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tích hợp, cung cấp lên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận dưới hình thức trực tuyến trong Quý I đạt 51,91%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 35,66%; thực hiện giảm 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến theo Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp để khuyến khích người dân thực hiện...

Trong xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, hạ tầng mạng nội bộ, Internet, đường truyền hội nghị trực tuyến được đầu tư nâng cấp, có đường mạng dự phòng để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin đa phương tiện về chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các thông tin liên quan đến Chính quyền số lên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, qua đó giảm phát hành văn bản giấy, tiết kiệm chi phí và phù hợp với quá trình chuyển đổi số của tỉnh và 100% công chức, viên chức sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc...

Trong thời gian tới, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện những nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; theo dõi thực hiện tốt công tác kiểm soát, công bố và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tham mưu thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông thuộc trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Cùng với đó, phối hợp với các sở, ngành tỉnh nghiên cứu, xây dựng quy trình thực hiện các thủ tục hành chính liên thông, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời hạn thực hiện thủ tục hành chính; tạo điều kiện để công chức tự nâng cao trình độ, kiến thức năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực cải cách hành chính; tăng cường ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ...

Nguồn: baodongthap.vn

TIỀN GIANG: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GÓP PHẦN THU HÚT ĐẦU TƯ

Tỉnh Tiền Giang đang đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thực hiện đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và thu hút đầu tư.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang Nguyễn Văn Vĩnh cho biết, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, loại bỏ thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định cải cách hành chính là một trong ba khâu đột phá để thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển, Tỉnh ủy Tiền Giang đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

Năm 2023 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành 26 quyết định để công bố danh mục 828 thủ tục hành chính, trong đó công bố 395 thủ tục hành chính theo quy định mới; bãi bỏ 433 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, đồng thời cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia. Tỉnh Tiền Giang hiện có tổng số 1.804 thủ tục hành chính.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ được Tiền Giang thực hiện quyết liệt. Năm 2023, tỉnh đã sắp xếp, giảm 4 đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức lại 4 đơn vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã giao cho các cơ quan, đơn vị địa phương 2.004 biên chế công chức và 24.314 người làm việc. Đến thời điểm hiện tại, tỉnh Tiền Giang không có cơ quan, đơn vị nào sử dụng vượt chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao.

Tỉnh Tiền Giang đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công để Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tra cứu, theo dõi quy trình giải quyết; giám sát, đánh giá việc giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân của các cơ quan, đơn vị...

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến (một phần và toàn trình) và thanh toán trực tuyến, đạt 100%; số hóa hồ sơ đạt 100%. Công chức, viên chức tại các quầy đều thực hiện tốt việc số hóa hồ sơ, số hóa kết quả thủ tục còn hiệu lực, kết nối, khai thác dữ liệu quốc gia về dân cư, kho dữ liệu quản lý dữ liệu điện tử thủ tục hành chính để phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang Lê Thị Kim Pha cho biết: Tại Trung tâm có 19 đơn vị sở, ngành tổ chức Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả thủ tục hành chính với khoảng 1.400 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp tỉnh được tiếp nhận, trả kết quả. Hai tháng đầu năm 2024, Trung tâm đã tiếp nhận 17.576 hồ sơ, giải quyết 15.491 hồ sơ (đạt 88,14 %), trong đó hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước hạn là 13.055 hồ sơ (đạt 84,27 %).

Ông Lê Văn Tuấn, ở xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đến Trung tâm Phục vụ hành chính công lấy giấy phép khai thác thủy sản cho biết: Khi đến quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bố trí tại Trung tâm, hồ sơ của ông được tiếp nhận hồ sơ, cán bộ nhận hồ sơ thao tác trên máy tính rất nhanh, ân cần trả lời thắc mắc, hướng dẫn nhiệt tình với thái độ lịch sự, nhẹ nhàng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang Nguyễn Văn Vĩnh khẳng định: Tỉnh luôn chú trọng cải cách thủ tục hành chính quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi. Trong đó, tỉnh Tiền Giang đặc biệt chú trọng đến việc rút ngắn thời gian,

đơn giản hóa thành phần hồ sơ, chuẩn hóa các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Năm 2023, tỉnh Tiền Giang thu hút được 22 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký 20.000 tỷ đồng, tăng 95,8% so cùng kỳ năm 2022. Hai tháng đầu năm 2024, tổng vốn đầu tư thu hút lũy kế là 576 tỷ đồng, tăng 162% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

LONG AN: TIẾP TỤC XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI

Hiện nay, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh Long An tập trung triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính, góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Huyện Cần Giuộc là huyện đứng đầu về công tác cải cách hành chính cấp huyện. Huyện thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giữ vững thành tích trong năm 2024. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc Nguyễn Anh Đức, ngay từ đầu năm, huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là tăng cường phát huy vai trò của người đứng đầu. Đặc biệt, huyện Cần Giuộc đề ra mục tiêu hạn chế thấp nhất tình trạng trễ hạn giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là của người đứng đầu;...

Năm 2023, thành tích nổi bật của huyện Cần Giuộc là từng bước tháo gỡ tất cả hồ sơ trễ hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia kéo dài trước đây (gần 2.500 hồ sơ); hồ sơ trực tuyến của huyện đạt gần 95%; thanh toán trực tuyến đạt hơn 31%; tạo lập đồng bộ 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm của Bộ Nội vụ; đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu theo quy định;...

Trung bình mỗi ngày, Trung tâm Hành chính công huyện Tân Trụ tiếp nhận 200 lượt người đến làm các thủ tục hành chính, chủ yếu là lĩnh vực đất đai, xây dựng, thành lập hộ kinh doanh và hộ tịch. Dù áp lực công việc khá lớn nhưng tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên theo hướng chuyên nghiệp, thân thiện.

“Năm 2024, huyện Tân Trụ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên cả 6 lĩnh vực với trọng tâm là gỡ vướng pháp lý cho sản xuất, kinh doanh; cải cách tổ chức bộ máy hành chính và tài chính công;...” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ Trịnh Phước Trung cho biết.

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến tổng kết và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Phạm Tấn Hòa đề nghị các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong năm 2024. Trong đó, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các

quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; tiếp tục tăng cường công tác thanh, kiểm tra công vụ, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, dễ phát sinh tiêu cực;...

“Riêng đối với việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tập trung triển khai, thực hiện Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trong đó, tập trung hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số ở địa phương; xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật; xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng; xây dựng, phát triển dữ liệu; xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ; xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng, phát triển đô thị thông minh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến;...” - ông Phạm Tấn Hòa nhấn mạnh.

Nguồn: baolongan.vn

PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA CÔNG CHỨC THÍCH ỨNG VỚI YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi số cơ quan nhà nước, bước đầu đã đạt được những thành tựu nhất định. Những bước tiến này đã đặt ra những yêu cầu cấp bách đối với công chức về phong cách làm việc thích ứng với bối cảnh này. Đổi mới phong cách làm việc của công chức được biểu hiện ở một số xu hướng, như: thích ứng với môi trường làm việc linh hoạt, thích ứng với công việc linh hoạt, chia sẻ thông tin mở, trao cơ hội cho công chức phát triển, thay đổi nghề nghiệp và hình thành các phẩm chất đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

Bối cảnh chuyển đổi số cơ quan nhà nước

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc từ môi trường thực sang môi trường số. Trong đó, môi trường số bao gồm, có: công nghệ số, internet phát triển tạo ra không gian mạng, không gian thứ 5 của con người (ngoài đất liền, đại dương, bầu trời và vũ trụ); không gian mạng không tách biệt mà len lỏi vào các không gian khác(1).

Chuyển đổi số cơ quan nhà nước là hoạt động phát triển Chính phủ số của cơ quan trung ương và tương ứng với đó là hoạt động phát triển chính quyền đô thị thông minh của các cơ quan chính quyền các cấp ở địa phương(2).

Chuyển đổi số cơ quan nhà nước tập trung vào phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu về kinh tế - xã hội, phục vụ ra quyết định chính sách; tạo lập dữ liệu mở, dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cả trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đưa ra tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp với mục tiêu cơ bản, là: vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành doanh nghiệp số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu (3).

Những nội dung cơ bản của chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước là hoạt động phát triển Chính phủ số của các cơ quan trung ương và tương ứng với đó là hoạt động phát triển chính quyền số, đô thị thông minh của các cơ quan chính quyền các cấp ở địa phương. Điều này đặt ra những thách thức và cơ hội cho đội ngũ công chức phải thay đổi phong cách làm việc để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh chuyển đổi số.

Yêu cầu thay đổi phong cách làm việc của công chức trong bối cảnh chuyển đổi số

Cần chuyển đổi nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, do đó, trách nhiệm thuộc về người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số, cụ thể: duy trì hiệu quả liên minh chuyển đổi số, xây dựng bộ phận nhận diện chuyển đổi số và thử nghiệm giải pháp công nghệ chuyển đổi số. Cần kiến tạo thể chế, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật. Phát triển hạ tầng số, phát triển hạ tầng băng thông rộng, mạng 5G, kết nối VNX, sử dụng IPv6, hạ tầng IoT. Phát triển nền tảng số với hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia; hệ thống thanh toán điện tử (mobile money); nền tảng số cho các lĩnh vực. Tạo lập niềm tin bảo đảm an toàn an ninh mạng. Xây dựng quy tắc ứng xử trong môi trường số, hình thành nền văn hóa số, các hệ thống an toàn, an ninh mạng.

Hiện nay, Việt Nam đang phát triển Chính phủ điện tử tiến tới xây dựng Chính phủ số. Đặc trưng của Chính phủ điện tử là “Chính phủ 4 không”: xử lý văn bản KHÔNG giấy; họp KHÔNG gặp mặt; giải quyết thủ tục hành chính KHÔNG tiếp xúc; thanh toán dịch vụ KHÔNG sử dụng tiền mặt. Hướng tới xây dựng Chính phủ số là Chính phủ điện tử +4 có: CÓ toàn bộ hoạt động sẵn sàng trên môi trường số; CÓ khả năng cung cấp dịch vụ mới cá thể hóa; CÓ khả năng ra quyết định dựa trên dữ liệu; CÓ khả năng giải quyết các bài toán dai dẳng trong xã hội (y tế, giáo dục...).

Thời gian tới, các nhiệm vụ tiếp theo của chuyển đổi số quốc gia là phát triển kinh tế số và phát triển xã hội số và cuối cùng mới đạt được mục tiêu chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ công chức, phải thay đổi phong cách làm việc ở các nội dung sau: phải thay đổi nhận thức về cách thức làm việc của công chức để thực hiện được các nhiệm vụ trong môi trường làm việc mới, cách thức làm việc mới, giao tiếp số; cán bộ, công chức cần có kỹ năng số, năng lực số; hình thành tác phong, phong cách làm việc để thực hiện được các nhiệm vụ trong quá trình chuyển đổi số. Đội ngũ cán bộ, công chức cũng cần xây dựng năng lực tự nghiên cứu, sáng tạo, làm chủ công nghệ mới, có đạo đức và văn hóa trong môi trường số.

Đối với yêu cầu về thích ứng với môi trường làm việc linh hoạt. Theo đó, công chức cần có khả năng làm việc bất cứ lúc nào, làm việc ở bất cứ đâu và tập trung vào kết quả đầu ra của cán bộ, công chức chứ không chỉ ở đầu vào.

Chuyển đổi số tạo môi trường làm việc tốt, theo đó đặt ra yêu cầu về sự thích ứng đã làm cho khả năng này trở thành hiện thực thông qua các phần mềm công nghệ kết nối hình ảnh, nơi làm việc không còn là địa điểm cố định. Các hoạt động làm việc online được triển khai trong toàn hệ thống cơ quan nhà nước, làm việc trực tuyến, 24/7 đã đem lại những sắc thái mới. Hơn nữa, hiệu quả làm việc căn cứ theo kết quả đầu ra đã thúc đẩy hiệu suất và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị...

Hiện nay, trong nội dung cải cách công vụ ở Việt Nam đang hướng tới chuyển đổi từ mô hình chức nghiệp sang mô hình vị trí việc làm đã tạo điều kiện cho công chức có thể tự thiết kế hướng công việc của mình một cách linh hoạt. Đồng thời, khi trao cho công chức cơ hội tự

lựa chọn phương thức, cách thức để làm việc hiệu quả, đồng nghĩa với việc đặt họ vào một vị thế với yêu cầu thực thi công việc ngày càng cao hơn.

Trong xu thế chuyển đổi số hiện nay, cán bộ, công chức có cơ hội được chia sẻ thông tin dễ dàng hơn thông qua việc hình thành các nhóm làm việc. Cách làm này tạo điều kiện cho công chức được chủ động trong thể hiện quan điểm, chia sẻ thông tin mà không bị gò bó vào các cuộc họp truyền thống. Các ý tưởng thực thi công việc được đề xuất nhanh chóng, được phản hồi, được chấp nhận và thừa nhận của đồng nghiệp, người lãnh đạo, quản lý nhanh hơn. Điều này khiến công chức có thể khẳng định được vị thế của bản thân và khả năng tham gia vào các công việc, dự án của cơ quan được dễ dàng và hiệu quả hơn.

Ngoài ra, trong bối cảnh công nghệ số hiện nay, công chức không chỉ giao tiếp trực tiếp, giao tiếp giới hạn trong máy vi tính, điện thoại cố định. Giao tiếp của công chức trong thực thi công vụ thông qua các nền tảng cộng tác, như: zalo, facebook, viber giúp cán bộ, công chức cập nhật thông tin chính xác theo thời gian thực nhanh chóng, thuận tiện, giúp cán bộ, công chức dễ dàng thảo luận, lưu trữ ý tưởng hoặc tạo nên các tài liệu chung cho nhóm làm việc...

Cơ hội giúp đội ngũ cán bộ, công chức có kiến thức, kinh nghiệm thăng tiến trong con đường chức nghiệp rộng mở hơn trong môi trường số, bởi lẽ năng lực thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng chuyển đổi số vào thực thi công vụ hiệu quả là kết quả đầu ra quan trọng nhất để chứng minh năng lực và khả năng làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

Tổ chức, cơ quan nhà nước cần thường xuyên thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của công chức. Việc học tập cũng cần được diễn ra mọi lúc, mọi nơi và dễ dàng cập nhật kiến thức trên các nền tảng cộng tác, kết nối mọi người. Các nền tảng công nghệ là trợ thủ đắc lực cho người học và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải tận dụng được lợi thế tối đa của công nghệ số để tạo điều kiện cho người học được học mọi nơi, mọi lúc.

Một số yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công chức thích ứng với chuyển đổi số

Công chức phải tự định hướng và có tính tự chủ trong quá trình làm việc. Công chức cần tự chịu trách nhiệm đối với công việc của mình mà không cần có sự kiểm soát của nhà quản lý. Công chức sẽ chủ động trong việc hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn và sản phẩm bảo đảm chất lượng. Công chức phải có khả năng xác định được kết quả công việc của họ cần làm là gì và khi nào cần phải hoàn thành. Họ phải tự xác định và chủ động để bảo đảm hiệu quả công việc và đúng thời hạn.

Phải chủ động đổi mới với sự thay đổi, sự thay đổi không phải chỉ do sử dụng công nghệ mà còn từ hành động, thói quen. Thay đổi cách thức làm việc trong việc chia sẻ thông tin. Từ sự thay đổi nhỏ đến lớn, công chức phải có khả năng nắm bắt và thích ứng với mọi sự thay đổi của bối cảnh xã hội hiện nay.

Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, không chỉ giao tiếp bằng lời nói mới cần hiệu quả mà cách truyền đạt ý tưởng và phản hồi thông qua các cập nhật trên nền tảng cộng tác hoặc gọi điện video đang dần hình thành, định hình ra những tiêu chuẩn giao tiếp của đội ngũ cán bộ, công chức trong môi trường số. Do đó, trong giao tiếp, tương tác của cán bộ, công chức trên các nền tảng số phải rõ ràng, ngắn gọn, thông điệp phải dễ hiểu.

Chuyển đổi số là xu thế của cả thế giới đang vận hành nhằm phát triển quốc gia, thay đổi tổ chức. Việt Nam đang thực hiện chuyển đổi số và đã đem lại những thành tựu nhất định. Để có thể thực hiện hiệu quả và nhanh chóng đối với các nhiệm vụ của chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, công chức cần phải có sự đổi mới về phong cách làm việc. Sự đổi mới này nhằm hướng tới thay đổi hành vi, thay đổi thói quen làm việc và hình thành một số phẩm chất mới phù hợp với quá trình chuyển đổi số.

Nguồn: quanlynhanuoc.vn

Ghi chú:

(1) Bộ Thông tin và Truyền thông: Cẩm nang chuyển đổi số - Tài liệu lưu hành nội bộ. <https://vneconomics.com>, truy cập ngày 14/8/2023.

(2), (3) Quyết định số 749/2020/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, H. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 279.
2. Jacob Morgan, Công việc trong tương lai, H. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2022.
3. Robert Bolton & Dorothy Grover Bolton, Bốn phong cách làm việc., H. Nxb Lao động - xã hội, 2006.
4. Áp dụng mô hình quản lý thực thi công việc theo kết quả trong cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam. <https://tcnn.vn>, truy cập ngày 13/8/2023.

BÀN VỀ NHÂN SỰ SAO CHO ĐÚNG

Công tác nhân sự của Đảng và Nhà nước luôn được Nhân dân quan tâm sâu sắc và đây là điều chính đáng bởi tầm quan trọng của công tác này đến vận mệnh đất nước.

Nhưng đôi khi sự quan tâm đó trở thành như lời nói vui “toàn dân làm tổ chức” thì cũng mang đến những tác hại khôn lường.

Trong bài phát biểu tại Phiên họp đầu tiên của Tiểu ban Nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: Đây là công việc vô cùng quan trọng. Đây cũng là vấn đề nhận được sự quan tâm sâu sắc, chính đáng của toàn Đảng, toàn dân. Gần như đi đến đâu, ở chỗ nào, cũng thấy cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỏ ra quan tâm theo dõi và có phần băn khoăn, lo lắng, đặt câu hỏi: Đảng ta sắp tới dự định lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo (Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là cán bộ chủ chốt) thế nào để đủ sức gánh vác nhiệm vụ cách mạng to lớn mà lịch sử giao phó?

Nhưng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng chỉ rõ: “Các phần tử xấu, cơ hội, thù địch cũng nhân dịp này tìm mọi cách xuyên tạc, tung tin, tác động, chia rẽ nội bộ ta hòng phá hoại công tác nhân sự nói riêng, công tác xây dựng Đảng nói chung của chúng ta, rất thâm độc và nguy hiểm”.

Công tác nhân sự là rất quan trọng và đồng thời phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, minh bạch. Đảng ta đã công khai, minh bạch đường lối, phương hướng, mục tiêu và những tiêu chuẩn trong công tác nhân sự chuẩn bị cho Đại hội các cấp chính là khẳng định tính chính danh của Đảng, để các đảng viên và quần chúng Nhân dân tin tưởng. Nhưng mặt khác, những vấn đề cụ thể trong các khâu, các quy trình nhân sự không phải đều có thể công bố rộng rãi. Tùy theo từng cấp độ, từng yêu cầu nhiệm vụ mà mức độ công bố sẽ khác nhau, ở thời điểm khác nhau.

Nhưng, các phần tử xấu, cơ hội, thù địch lại luôn cố tình xuyên tạc bằng cách đòi hỏi công khai cả những vấn đề nội bộ đang bàn thảo, rồi tung ra những giả thuyết phe cánh này, phe cánh nọ. Thậm chí, ngay cả một số hăng tin, tòa soạn báo nước ngoài dùng thủ pháp suy đoán kiểu 50:50 để tranh thủ lôi kéo sự quan tâm của độc giả.

Trên thực tế, những tin đồn, thông tin thiếu kiểm chứng mà thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng Nhân dân thì hậu quả không chỉ là những câu chuyện vui lúc “trà dư, tửu hậu” mà nó tác động đến tâm lý đám đông, gây hoang mang dư luận. Thậm chí, có cả những người chỉ vì hiếu kỳ hay ham “view” mà chia sẻ những thông tin sai sự thật trên mạng xã hội để rồi bị cơ quan chức năng xử lý. Gần đây lại còn có thêm cả những kiểu “quăng status” với những câu ám chỉ về nhân sự để chứng tỏ sự am tường, hiểu biết.

Sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với công tác nhân sự là hết sức chính đáng, nhưng đừng để các thế lực thù địch lợi dụng sự quan tâm đó nhằm phá hoại công cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Đảng và Nhà nước ta có nhiều quy định, đạo luật để tạo điều

kiện cho mọi tầng lớp Nhân dân đều có thể tham gia vào đời sống chính trị của đất nước. Mỗi người tùy theo địa vị, năng lực, cấp độ đều có thể bày tỏ sự quan tâm, đóng góp ý kiến và cả thực hiện quyền bầu cử để lựa chọn nhân sự.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của Tiểu ban Nhân sự, của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư mà là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và các địa phương. Phải làm tốt công tác nhân sự từ Đại hội đảng bộ các cấp để góp phần chuẩn bị tốt nhân sự cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Như vậy, quan tâm đến công tác nhân sự là điều đáng mừng, nhưng quan trọng là phải đúng cách. Và với mỗi đảng viên thì lại càng cần phải tiên phong gương mẫu, thực hiện đúng quan điểm đường lối về công tác nhân sự cũng như tinh táo, tích cực đấu tranh trước những luận điệu sai trái, thù địch.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

XÂY DỰNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM PHẢI HIỆU QUẢ

Những năm qua, việc triển khai xây dựng và thẩm định đề án vị trí việc làm được TP. Đà Nẵng thực hiện một cách nghiêm túc với sự nghiên cứu công phu, hướng dẫn chi tiết và ứng dụng công nghệ thông tin.

Nghị quyết số 27-NQ/TW nhấn mạnh, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị “là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương”.

Hiện nay, một số Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm, nhưng vẫn còn rất nhiều nơi chưa thực hiện được, vướng như “gà mắc tóc” mà nguyên nhân chủ yếu là do các Bộ, ngành chậm ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành.

Phóng viên TTXVN thực hiện loạt bài “Xây dựng vị trí việc làm phải hiệu quả” nêu bật kết quả và những vấn đề đặt ra cần sớm giải quyết cho nhiệm vụ quan trọng này.

* Bài 1: Điểm sáng từ TP. Đà Nẵng

Những năm qua, việc triển khai xây dựng và thẩm định đề án vị trí việc làm được TP. Đà Nẵng thực hiện một cách nghiêm túc với sự nghiên cứu công phu, hướng dẫn chi tiết và ứng dụng công nghệ thông tin, từ đó làm cơ sở để tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức.

Cơ sở để tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức

Vị trí việc làm là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh, chức vụ tương ứng, là cơ sở xác định biên chế công chức, số lượng người làm việc để tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. Khái niệm này được quy định cụ thể tại Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, cho thấy việc xác định vị trí việc làm có ý nghĩa rất lớn, tác động đến nhiều

khía cạnh, đặc biệt là đối với việc quản lý, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cải cách tiền lương hiệu quả.

TP. Đà Nẵng là một trong những địa phương được Bộ Nội vụ đánh giá là có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm. Bám sát Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị tiến hành rà soát, xây dựng lại đề án vị trí việc làm. Đồng thời, Sở Nội vụ đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, hướng dẫn rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm để tạo sự thống nhất và thuận lợi cho các cơ quan sớm hoàn thành việc xây dựng đề án.

Triển khai Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý, vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và thông tư của các Bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm công chức, viên chức nghiệp vụ chuyên ngành; Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị rà soát xây dựng lại đề án vị trí việc làm theo thông tư mới của các Bộ, ngành.

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 30 cơ quan hành chính, địa phương (gồm 22 sở, ban, ngành và 8 quận, huyện) với 346 vị trí việc làm, trong đó có 67 vị trí việc làm nhóm lãnh đạo, quản lý; 243 vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, 16 vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và 20 vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ.

Bên cạnh đó, từ khi TP. Đà Nẵng thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, công chức của Ủy ban nhân dân phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận và do Ủy ban nhân dân quận quản lý, sử dụng. Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã và quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và để phù hợp với bối cảnh thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề án vị trí việc làm của toàn bộ 45 phường.

Chủ động xây dựng đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập

Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp được TP. Đà Nẵng xem là cơ sở để xác định định mức lao động, thời gian lao động, số lượng người làm việc cần thiết. Yêu cầu của từng vị trí việc làm đóng vai trò đặc biệt quan trọng nhằm tuyển dụng, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác, góp phần phát huy được hết khả năng của viên chức trong công việc.

Tính đến tháng 12/2018, có 100% đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt đề án vị trí việc làm (đơn vị sự nghiệp của 19 sở, ngành và 8 quận, huyện) với tổng số vị trí việc làm là 1.991 vị trí, trong đó khối sở, ngành 1.658 vị trí và khối quận, huyện 333 vị trí.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Trần Chí Cường cho biết, mặc dù các Bộ chuyên ngành chưa ban hành thông tư hướng dẫn vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tuy nhiên thành phố đã đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ

động rà soát, điều chỉnh lại đề án vị trí việc làm phù hợp với quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, làm cơ sở để giao chỉ tiêu số lượng người làm việc và thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng viên chức. Từ năm 2020 đến nay, Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng phê duyệt đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với 6 đơn vị sự nghiệp mới thành lập hay thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

Trên cơ sở vị trí việc làm, các cơ quan, đơn vị đã rà soát lại đội ngũ công chức, viên chức, đối chiếu với tiêu chuẩn, khung năng lực quy định của từng vị trí việc làm cụ thể để bố trí lại cho phù hợp, cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và làm cơ sở để thực hiện tinh giản biên chế trong trường hợp chưa đạt yêu cầu về trình độ, chuyên ngành nhưng không thể bố trí công việc khác, tăng cường kiêm nhiệm đối với các vị trí hỗ trợ phục vụ. Khung năng lực (yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ) là cơ sở để thẩm định, xác định nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm đã xác định.

Vừa qua, nhiều Bộ, ngành đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức, viên chức nghiệp vụ chuyên ngành. Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, trình phê duyệt lại đề án vị trí việc làm, đảm bảo thời hạn hoàn thành theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

*** Bài 2: Vẫn vướng như 'gà mắc tóc'**

Việc giao chỉ tiêu biên chế và vị trí việc làm chưa gắn liền với nhau; theo yêu cầu tinh giản biên chế như hiện nay sẽ có khó khăn trong việc đảm bảo biên chế theo vị trí việc làm.

Dù là địa phương được Bộ Nội vụ đánh giá là “có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm”, song, TP. Đà Nẵng cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc trong triển khai nhiệm vụ này. Đây cũng là khó khăn chung của nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị hiện nay.

Chưa có trong thông tư hướng dẫn

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Trần Chí Cường, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP quy định các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành văn bản hướng dẫn về “vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương” và “định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý”. Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn cụ thể việc xác định cơ cấu ngạch công chức (Khoản 2 Điều 19).

Tuy nhiên, đến năm 2023, các Bộ chuyên ngành mới ban hành các văn bản triển khai thực hiện về danh mục vị trí việc làm chuyên ngành, danh mục vị trí việc làm dùng chung, làm cho quá trình triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm còn chậm trễ và gặp nhiều khó khăn, nhất là việc xác định lại danh mục vị trí việc làm.

Trong quá trình xác định vị trí việc làm có thể sẽ phát sinh một số vị trí của công chức, viên chức ở địa phương chưa được quy định tại các thông tư hướng dẫn danh mục vị trí việc làm. Song, hiện nay, thông tư của các Bộ, ngành không quy định về việc phê duyệt đối với các vị trí việc làm chưa có trong danh mục quy định nhưng thực sự cần thiết và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương. Ví dụ, những đơn vị sự nghiệp đặc

thù của TP. Đà Nẵng như Ban Quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng, Trung tâm xúc tiến du lịch, Trung tâm giám sát điều hành thông tin, Ban Quản lý tòa nhà Trung tâm hành chính... và một số đơn vị sự nghiệp chưa có vị trí việc làm để đáp ứng được đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.

Ngoài ra, ông Trần Chí Cường cũng cho biết, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP quy định các Bộ, ngành “hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp”. Tuy nhiên, vừa qua, nhiều thông tư của các Bộ, ngành chỉ hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm và giao cho địa phương tự xác định cơ cấu viên chức theo các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Do đó, việc xác định cơ cấu chức danh nghề nghiệp giữa các địa phương chưa có sự đồng bộ.

Giống như vướng mắc mà TP. Đà Nẵng đã nêu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Lê Hồng Sơn cho biết, trong quá trình triển khai, một số vị trí việc làm phù hợp với thực tiễn triển khai nhiệm vụ, nhưng hiện không có trong thông tư hướng dẫn của các bộ.

“Trong danh mục vị trí việc làm dùng chung, còn thiếu các vị trí việc làm về công nghệ thông tin (danh mục chỉ có vị trí việc làm về truyền thông) trong khi đó TP. Hà Nội đang phấn đấu trở thành thành phố thông minh theo Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, dẫn đến khó khăn trong thực hiện các chủ trương về chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp”, ông Lê Hồng Sơn nói.

Một số vị trí khác chưa có trong danh mục như: Vị trí việc làm hành chính một cửa thuộc văn phòng các sở; vị trí việc làm kiểm nghiệm hóa học, kiểm nghiệm sinh học của Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp,...

Ngoài ra, TP. Hà Nội đang thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã theo Quyết định số 21/2023/QĐ-TTg ngày 10/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Qua rà soát, các vị trí việc làm theo thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng chưa phù hợp để áp dụng đối với đề án vị trí việc làm thuộc Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị nên khó khăn khi triển khai thực hiện.

Nhu cầu biên chế vẫn cao

Một vấn đề khác được nhiều địa phương phản ánh là việc giao chỉ tiêu biên chế và vị trí việc làm chưa gắn liền với nhau; theo yêu cầu tinh giản biên chế như hiện nay sẽ có khó khăn trong việc đảm bảo biên chế theo vị trí việc làm. Thêm vào đó là khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với một số vị trí việc làm quy định khung năng lực cụ thể với chuyên ngành hạn chế.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Lê Hồng Sơn cho hay, các Bộ chuyên ngành đã ban hành thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể về định mức biên chế công chức, định mức số lượng người làm việc (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục trong các đơn vị sự nghiệp công lập). Vì vậy, việc xác định biên chế công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm còn nhiều bất cập, chưa đảm bảo tính khoa học và đồng bộ.

Việc xác định biên chế công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm giai đoạn từ năm 2017 đến 2021 phải gắn với yêu cầu tinh giản biên chế của Trung ương. Việc quản lý, giao biên chế hành chính hiện nay chưa phù hợp với thực tiễn đang đô thị hóa rất nhanh và tăng dân số cơ học như Thủ đô Hà Nội.

Khối lượng công việc ngày càng lớn, giao dịch hành chính giữa người dân và doanh nghiệp, tính chất phức tạp, nhạy cảm ngày càng cao, nhất là sau khi Hà Nội mở rộng địa giới hành chính. Mặc dù TP. Hà Nội đã tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình, song việc liên tục giảm biên chế hành chính đã gây khó khăn trong việc thực hiện đúng vị trí việc làm đã được xây dựng, công chức chịu sức ép lớn về khối lượng và yêu cầu công việc được giao, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và y tế.

Số liệu báo cáo của TP. Hà Nội cho thấy, hiện thành phố có 8 triệu dân với 7.927 công chức, bình quân 1 công chức phải giải quyết công việc cho 1.016 người dân, trong khi đó, số dân/biên chế công chức trung bình tại 63 địa phương là 96,46 triệu người trên 140.508 công chức. Nếu chia theo tỷ lệ trung bình, một công chức của 63 địa phương giải quyết công việc cho 686 người dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan chia sẻ, trong thực tiễn, có vị trí việc làm tương ứng 1 biên chế (vị trí người đứng đầu tổ chức), có vị trí việc làm tương ứng với nhiều biên chế (như vị trí giáo viên trong các trường học do nhiều người đảm nhiệm) và có vị trí phải thực hiện kiêm nhiệm (như 4 vị trí: kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế trong các trường mầm non chỉ do 2 người đảm nhận).

Trên cơ sở thống kê công việc, thời gian hoàn thành công việc, số lượng người làm việc cần thiết cao hơn số lượng biên chế đang được giao tại đơn vị (do áp lực về hồ sơ thủ tục hành chính, trung bình mỗi năm thành phố giải quyết hơn 10 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, chưa kể đến các công việc hành chính cần giải quyết giữa nội bộ các cơ quan nhà nước), phục vụ cho dân số hơn 10 triệu người sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Trong trường hợp điều chỉnh số lượng người làm việc tăng theo Đề án vị trí việc làm sẽ phát sinh tăng biên chế, trong khi biên chế đến năm 2026, TP. Hồ Chí Minh phải giảm hơn 500 biên chế hành chính theo quy định về chỉ tiêu tinh giản biên chế.

Theo Bộ Nội vụ, mặc dù các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã ban hành thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, song đây là nhiệm vụ mới và khó, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện còn có nhiều khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời. Một số Bộ, ngành chậm ban hành thông tư hướng dẫn, dẫn đến khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương khi triển khai nhiệm vụ xây dựng vị trí việc làm.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 22/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 18/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn về quản lý và kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán.**

Theo Thông tư, đối tượng cập nhật kiến thức hàng năm là kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán. Đối với người mới được cấp chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên thì được đăng ký để được hành nghề dịch vụ kế toán đến ngày 31/12 của năm sau năm được cấp chứng chỉ mà không bắt buộc phải cập nhật kiến thức nhưng để được tiếp tục duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán trong năm tiếp theo năm liền sau năm được cấp chứng chỉ thì từ ngày 16/8 năm được cấp chứng chỉ đến ngày 15/8 năm liền sau năm được cấp chứng chỉ, người hành nghề phải có đủ giờ cập nhật kiến thức theo quy định.

Nội dung cập nhật kiến thức gồm: Các quy định của pháp luật về kế toán, thuế của Việt Nam; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp về kế toán; kinh nghiệm thực hành kế toán; chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Các quy định của pháp luật có liên quan về kinh tế, tài chính, kiểm toán; kỹ năng quản lý; chuẩn mực kiểm toán quốc tế; các kiến thức và thông tin khác liên quan đến nghề nghiệp.

Bộ Tài chính cập nhật và công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính định kỳ trước ngày 10 hàng tháng các thông tin sau: Danh sách kế toán viên hành nghề tại từng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán; Danh sách kế toán viên hành nghề bị đình chỉ hành nghề dịch vụ kế toán; Danh sách kế toán viên hành nghề bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán; Danh sách kế toán viên hành nghề có Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán hết hiệu lực hoặc không còn giá trị.

Bộ Tài chính sẽ bổ sung hoặc xóa tên kế toán viên hành nghề trong danh sách công khai kế toán viên đăng ký hành nghề tại từng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán khi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán được cấp, cấp lại, bị hết hiệu lực hoặc không còn giá trị.

Thông tư nêu rõ, kiểm tra trực tiếp 3 năm/lần đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán có doanh thu dịch vụ kế toán trung bình trong 3 năm trước liền kề tính đến thời điểm kiểm tra từ 20 tỷ đồng/năm trở lên. Doanh thu dịch vụ kế toán bao gồm doanh thu từ: dịch vụ làm kế toán; dịch vụ làm kế toán trưởng; dịch vụ lập, trình bày báo cáo tài chính và dịch vụ tư vấn kế toán theo báo cáo tình hình hoạt động hàng năm.

Kiểm tra trực tiếp ít nhất 5 năm/lần đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán không thuộc đối tượng quy định trên. Việc xác định đối tượng kiểm tra căn cứ vào doanh thu dịch vụ kế toán trung bình/năm trong 3 năm trước liền kề tính đến thời điểm kiểm tra.

Hàng năm, căn cứ vào thời hạn kiểm tra trực tiếp định kỳ hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán, Bộ Tài chính rà soát, lập kế hoạch kiểm tra, tổng hợp danh sách đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán trong năm và thông báo cho từng đối tượng được kiểm tra chậm nhất là 10 ngày trước ngày bắt đầu cuộc kiểm tra.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/05/2024.

*** Ngày 06/3/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.**

Theo Thông tư, người làm công tác đấu thầu có trách nhiệm tự cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu hoặc tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn do Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp hoặc cơ sở đào tạo đấu thầu tổ chức.

Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư do Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo quy định trên cơ sở tham khảo các nội dung theo Chương trình khung được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này bảo đảm phù hợp với yêu cầu của từng đối tượng học viên.

Thời lượng của mỗi khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu do Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo đấu thầu xác định bảo đảm đáp ứng mục đích, yêu cầu của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo hình thức tập trung, bán tập trung, từ xa.

Căn cứ nhu cầu của học viên về cập nhật, nâng cao kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, cơ sở đào tạo đấu thầu có thể tổ chức bồi dưỡng theo một hoặc các chuyên đề sau đây: 1. Chuyên đề: Cập nhật các quy định mới về đấu thầu. 2. Chuyên đề: Kỹ năng lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cho các lĩnh vực xây lắp, mua sắm hàng hoá, dịch vụ phi tư vấn và dịch vụ tư vấn, hỗn hợp. 3. Chuyên đề: Kỹ năng lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cho các dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. 4. Chuyên đề: Kỹ năng thẩm định trong đấu thầu. 5. Chuyên đề: Xây dựng giá đánh giá. 6. Chuyên đề: Kỹ năng thương thảo, soạn thảo và quản lý hợp đồng. 7. Chuyên đề: Quản trị rủi ro trong đấu thầu. 8. Chuyên đề: Đấu thầu trong lĩnh vực y tế. 9. Chuyên đề: Kiểm tra, thanh tra, giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm trong đấu thầu. 10. Chuyên đề: Xử lý các vướng mắc, tình huống trong đấu thầu. 11. Chuyên đề: Đấu thầu qua mạng. 12. Các chuyên đề khác theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

Thông tư nêu rõ, chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được cấp cho cá nhân bao gồm:

Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 19 Luật Đấu thầu và quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Cá nhân tham gia tổ chuyên gia trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại Điều 33 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được cấp trong một hoặc các trường hợp sau đây:

Cấp chứng chỉ lần đầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện: có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đạt kỳ thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định của Thông tư này.

Cấp lại chứng chỉ được thực hiện trong trường hợp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin.

Cấp gia hạn hiệu lực chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được thực hiện trong trường hợp chứng chỉ hết hiệu lực theo quy định. Cá nhân thực hiện đăng ký gia hạn hiệu lực chứng chỉ trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 15 ngày trước ngày hết hiệu lực của chứng chỉ. Sau thời hạn này, cá nhân không được đăng ký gia hạn hiệu lực chứng chỉ và phải dự thi, cấp chứng chỉ lần đầu theo quy định nếu có nhu cầu.

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu có hiệu lực trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp lần đầu hoặc được gia hạn. Trường hợp cấp lại chứng chỉ thì ghi thời hạn theo chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được cấp trước đó.

Cơ quan cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu là: Cục Quản lý đấu thầu thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo Thông tư, mức thu chi phí thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu lần đầu tối đa là 800.000 đồng/thí sinh/kỳ thi.

Mức thu chi phí cấp lại hoặc cấp gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu là 100.000 đồng/lần.

Mức thu quy định trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật này. Trường hợp cần điều chỉnh mức thu chi phí quy định này để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu thực tiễn công tác tổ chức thi, Cục Quản lý đấu thầu trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, trừ quy định tại Khoản 2 Điều 38 Thông tư này. Các nội dung quy định tại Điều 37 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

Kể từ ngày 01/01/2024, Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT ngày 25/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu hết hiệu lực thi hành.

*** Ngày 18/3/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.**

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan trung ương quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học, cơ sở có đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, trường cao đẳng sư phạm, trường cao đẳng có đào tạo ngành giáo dục mầm non, trường dự bị đại học; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các sở giáo dục và đào tạo; các phòng giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, cơ sở có đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, các trường cao đẳng sư phạm, trường có đào tạo ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng, trường dự bị đại học.

Theo Thông tư, hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục là tập hợp những chỉ tiêu thống kê để thu thập thông tin thống kê phục vụ công tác đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển của ngành Giáo dục; đáp ứng nhu cầu trao đổi, chia sẻ thông tin thống kê giáo dục theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn Luật Thống kê; là căn cứ để xây dựng chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Giáo dục bao gồm: Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành Giáo dục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; Nội dung chỉ tiêu thống kê ngành Giáo dục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Cụ thể, danh mục chỉ tiêu thống kê đối với giáo dục mầm non bao gồm: Đối với nhà trẻ, thống kê số nhà trẻ, số nhóm trẻ, tỷ lệ huy động trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi đi nhà trẻ.

Đối với mẫu giáo, thống kê: Số trường mẫu giáo, số lớp mẫu giáo, tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo; tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 05 - 06 tuổi).

Danh mục chỉ tiêu thống kê đối với giáo dục phổ thông bao gồm: Đối với giáo dục tiểu học, thống kê số trường tiểu học; số lớp tiểu học; số học sinh tiểu học; tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

Đối với giáo dục trung học cơ sở, thống kê: Số trường cấp trung học cơ sở; số học sinh bình quân một giáo viên cấp trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở...

Đối với giáo dục đại học, thống kê: Số cơ sở đào tạo đại học, số sinh viên đại học, số học viên cao học, tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ, tỷ lệ thanh niên tốt nghiệp đại học...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/5/2024. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Giáo dục hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

*** Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ký ban hành Thông tư số 01/2024/TT-UBDT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc.**

Thông tư nêu rõ tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc". Theo đó, danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc" được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Ủy ban Dân tộc tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Đối tượng xét tặng danh hiệu "Cờ Thi đua của Ủy ban Dân tộc" là các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của các cụm, khối thi đua do Ủy ban Dân tộc tổ chức. Các cụm, khối thi đua được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Hoạt động của cụm, khối thi đua thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ.

Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban Dân tộc phát động; Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc; Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở; Cá nhân trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc có nhiều cống hiến trước khi nghỉ hưu luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, chưa được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm thì đơn vị có cá nhân nghỉ hưu xem xét, đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm khen thưởng. Cá nhân có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc" (Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Ủy ban Dân tộc để tặng cho cá nhân đã có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Ủy ban Dân tộc xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc (ngày 03 tháng 5 hàng năm) và xét tặng vào dịp khác theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm. Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân, không truy tặng.

Kỷ niệm chương được xét tặng cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Đối với cá nhân công tác trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm; các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm. Cán bộ công chức, viên chức, người lao động có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên đối với nam, 12 năm trở lên đối với nữ tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương.

Đối với cá nhân ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc: Là người dân tộc thiểu số được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, Thầy thuốc nhân dân.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định bổ nhiệm ông Lê Hải Bình, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị bổ nhiệm bà Trần Thị Nhị Hà, Giám đốc Sở Y tế TP. Hà Nội giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nghị quyết số 1010/2024/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn ông Trịnh Xuân An, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội khóa XV.

Nghị quyết số 1011/2024/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn ông Cao Mạnh Linh, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Tư pháp của Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Ủy viên Thường trực Ủy ban Tư pháp của Quốc hội khóa XV.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Xuân Tân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Huỳnh Hữu Trí, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Bạc Liêu.

Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Ngô Vũ Thăng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Hồng Dân.

Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Thanh Duy.

* Bộ Công an:

Đại tá Nguyễn Hữu Mạnh, Phó Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Nam Định, kể từ ngày 01/4/2024.

Đại tá Lê Anh Hưng, Trưởng Phòng Điều tra các tội phạm khác, Cục An ninh Điều tra (Bộ Công an) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Đinh Ngọc Thắng, Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Cục Hải quan, kể từ ngày 02/4/2024.

Quyết định số 836/QĐ-TCHQ ngày 27/3/2024 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Hoàng Tuấn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 02/4/2024.

*** Bộ Công Thương:**

Nhà báo Nguyễn Văn Minh, Phó Tổng Biên tập phụ trách Báo Công Thương được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Công Thương.

*** Bộ Tư pháp:**

Ông Đỗ Ngọc Ba, Quyền Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

*** Bộ Y tế:**

Quyết định số 628/QĐ-BYT, Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ nhiệm TS. BS. Hoàng Minh Đức giữ chức vụ Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, kể từ ngày 15/3/2024.

*** Tỉnh Hưng Yên:**

Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ nhiệm ông Trần Thế Tiệm, Chánh Văn phòng Sở Tư pháp giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 15/3/2024.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Mai Văn Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Tuyên Hóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Chí Thắng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Quảng Trạch, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Hoài Nam, Bí thư Huyện ủy Tuyên Hóa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Trần Quốc Tuấn, Bí thư Huyện ủy Quảng Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Nguyễn Trần Quang, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi vừa phân công ông Trần Hoàng Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Ban cán sự Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, điều hành toàn bộ công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh đến khi cơ quan chức năng kiện toàn chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bà Huỳnh Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Lê Quốc Việt, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Phạm Lệ Lam, Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy Thạnh Trị và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thạnh Trị, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động điều động đồng chí Trương Vũ Phương, Bí thư Huyện ủy Thạnh Trị, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến công tác tại Cơ quan Hội Nông dân tỉnh để giới thiệu bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028; đồng thời, chỉ định giữ chức Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn